



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Số 36+37

(Ngày 01 tháng 6 năm 2011)

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

14-5-2011 -	Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015.	3
14-5-2011 -	Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2011 - 2015.	88
17-5-2011 -	Chỉ thị số 16/2011/CT-UBND về tổ chức thực hiện các Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX.	108
17-5-2011 -	Chỉ thị số 17/2011/CT-UBND về tổ chức các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm học 2010 - 2011 và công tác tuyển sinh đầu cấp phổ thông năm học 2011 - 2012 tại thành phố Hồ Chí Minh.	110

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2011/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết
Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình
giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX;

Căn cứ Chương trình hành động số 13-CTrHĐ/TU ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước tại Tờ trình số 1402/TTr-TTCN ngày 13 tháng 12 năm 2010 dự thảo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 2. Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố quản lý căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố quản lý chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX
về Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Để tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 13-CTrHD/TU ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ngập nước giai đoạn 2010 - 2015, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Tập trung giải quyết cơ bản tình trạng ngập nước tại khu vực trung tâm thành phố (khoảng 100km²); kiểm soát, ngăn chặn không để phát sinh điểm ngập mới trên 5 vùng còn lại (khoảng 580km²); giai đoạn 2016 - 2020, giải quyết cơ bản ngập nước do mưa tại 5 lưu vực ngoại vi và phần diện tích còn lại của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Giai đoạn 2011 - 2015:

Giải quyết cơ bản tình trạng ngập nước do mưa và triều tại khu vực trung tâm (diện tích 100km², dân số khoảng 3,3 triệu người); phân đầu xóa các điểm ngập do mưa hiện hữu, kéo giảm tình trạng ngập nước lưu vực bắc Tàu Hũ, Tân Hóa - Lò Gốm (các quận 6, 11, Tân Phú, Bình Tân và một phần các quận 6, 8, Bình Thạnh), khắc phục tình trạng ngập do thi công, hạn chế phát sinh các điểm ngập mới.

Đối với 5 vùng thoát nước còn lại (580km², dân số khoảng 3,4 triệu người), phân đầu giảm 70% các điểm ngập nước do mưa, 50% các điểm ngập do triều; kiểm soát, ngăn chặn không cho phát sinh điểm ngập mới.

2.2. Giai đoạn 2016 - 2020:

Giải quyết cơ bản tình trạng ngập nước do mưa tại 5 vùng thoát nước và phần diện tích còn lại của thành phố vào năm 2020.

Mở rộng khu vực bảo vệ chống ngập ngoài phạm vi nghiên cứu quy hoạch tiêu thoát nước (khu vực quận 12, huyện Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh).

2.3. Giai đoạn 2021 - 2025:

Giải quyết triệt để tình trạng ngập nước do mưa; giải quyết cơ bản tình trạng ngập nước do lũ và triều, có xét đến hiện tượng mực nước biển dâng cao trong tương lai trên toàn địa bàn thành phố.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao chất lượng quy hoạch, hiệu quả quản lý quy hoạch, xây dựng:

1.1. Trên cơ sở các quy hoạch Chính phủ phê duyệt và kết quả nghiên cứu của các tổ chức khoa học trong, ngoài nước, rà soát, bổ sung điều chỉnh quy hoạch theo hướng quy hoạch tích hợp để giảm thiểu nguy cơ ngập, làm cơ sở cho việc định hướng đầu tư ưu tiên trong từng giai đoạn, nhằm chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng, nâng cao hiệu quả quản lý công tác chống ngập trên địa bàn. Tập trung quy hoạch hệ thống thoát nước mưa và phát triển hạ tầng kỹ thuật theo hướng: đối với các khu vực nội thành hiện hữu (13 quận cũ), khu nội thành phát triển (6 quận mới), các khu dân cư nông thôn và khu đô thị mới tại 5 huyện trong vùng bờ hữu sông Sài Gòn - Nhà Bè thuộc hệ thống đê bao khép kín, có quy định khống chế cao độ nền xây dựng, chú trọng hoàn thiện mặt phủ, tăng diện tích cây xanh, thảm cỏ.

1.2. Tăng cường quản lý các quỹ đất, bảo đảm diện tích mặt nước, hệ thống sông, rạch phục vụ tiêu thoát nước và chống ngập; quản lý chặt quỹ đất nông nghiệp, bố trí trục cây xanh cảnh quan, mặt nước (chiều rộng từ 50 - 800m) để hình thành 3 tuyến vành đai sinh thái (chiều rộng từ 2.000 - 3.000m) dọc hai bên bờ sông Sài Gòn, sông Đồng Nai và sông Nhà Bè.

- Quản lý chặt chẽ việc san lấp và xây dựng công trình trên sông, kênh, rạch, đầm hồ công cộng; quy hoạch tổng thể hệ thống và xây dựng các hồ điều tiết tại khu vực phù hợp, giảm sự gia tăng dòng chảy để hỗ trợ tiêu thoát nước; bảo đảm diện tích các khu đất ngập nước tại những nơi có địa hình thấp, diện tích sông, rạch và tạo cảnh quan đô thị.

- Phải tính toán các tiêu chí về các yếu tố mưa, triều, lũ, sinh thái khi xem xét lập hồ sơ các dự án, thiết kế công trình để khi đưa vào sử dụng bảo đảm tính bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác quản lý đô thị, xây dựng những quy định phù hợp về bù đắp diện tích mặt nước bị san lấp và ngăn chặn việc

gia tăng hệ số chảy tràn; quy định các biện pháp chế tài mạnh để bảo vệ có hiệu quả hệ thống công thoát nước, kênh, rạch, vùng đệm, vùng điều tiết nước.

1.3. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đáp ứng yêu cầu công tác xóa, giảm ngập nước:

- Ưu tiên nguồn vốn ODA cho đầu tư, phát triển hệ thống thoát nước, thu gom nước thải, các công trình hồ điều tiết, đê bao và các công kiểm soát triều; có kế hoạch bảo đảm đầu tư ngân sách để phát triển hệ thống thoát nước, hệ thống kiểm soát triều.

- Khuyến khích, huy động các nguồn vốn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước xây dựng hệ thống thoát nước, đặc biệt là các nhà máy xử lý nước thải.

- Xây dựng lộ trình tăng phí thoát nước đảm bảo đến năm 2015, phí thoát nước đáp ứng đủ cho nhu cầu quản lý, vận hành hệ thống thoát nước, xử lý môi trường nước.

2. Nâng cao hiệu quả thực hiện các giải pháp giảm ngập nước, từng bước xóa ngập trên địa bàn

2.1. Tập trung chỉ đạo xử lý có hiệu quả các điểm ngập nước hiện hữu; chủ động phối hợp với các Bộ - ngành Trung ương tháo gỡ nhanh các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án thoát nước mưa, kiểm soát triều; thực hiện các giải pháp kỹ thuật thoát nước cấp bách, nạo vét thông thoáng dòng chảy tại các cửa xả, kênh, rạch bị lấn chiếm nhằm kéo giảm mức độ ngập.

2.2. Kiên quyết xử lý tình trạng lấn chiếm trái phép để thực hiện việc nạo vét kênh, rạch, kết hợp với chỉnh trang đô thị:

- Khẩn trương hoàn thành quy hoạch xây dựng 1/2000, xác định mép bờ cao, xác định chính xác hành lang bảo vệ sông, kênh, rạch để phục vụ cho công tác giải tỏa lấn chiếm kênh, rạch trái phép.

Phấn đấu đến cuối năm 2014 thực hiện cơ bản chương trình giải tỏa các khu nhà lụp xụp trên kênh, rạch làm cơ sở cho nhiệm vụ nạo vét, thông thoáng kênh, rạch thoát nước, giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước.

Giai đoạn 2012 - 2015 thực hiện xong cơ bản chương trình chỉnh trang đô thị dọc hai bên bờ kênh, rạch, tạo khoảng lưu không phù hợp để tăng diện tích vùng đệm điều tiết nước và tạo cảnh quan cho đô thị.

- Xây dựng những quy định cụ thể về vị trí các tuyến đê, đê kết hợp giao thông trong chỉ giới đường sông để bảo đảm thuận lợi khi xây dựng, gia cố, sửa chữa; đồng thời hạn chế tình trạng lấn chiếm, bảo vệ an toàn cho tuyến đê và tăng dung tích chứa nước khi có mưa, triều, lũ.

- Tập trung thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng nhất là công tác bồi thường, hỗ trợ di dời, tái định cư cho người dân tại các dự án, công trình đê bao, nạo vét kênh, rạch phục vụ tiêu thoát nước; đồng thời kiên quyết di dời các trường hợp lấn chiếm xây cất trên kênh, rạch, cửa xả, hệ thống thoát nước.

2.3. Đẩy mạnh các biện pháp kiểm soát, khống chế tình trạng phát sinh khu vực ngập mới:

- Các dự án phát triển đô thị, xây dựng khu dân cư mới phải được quy hoạch cốt nền phù hợp, xây dựng hệ thống thoát nước đầy đủ, kết nối đồng bộ với hệ thống thoát nước của khu vực.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; khắc phục tình trạng xâm hại gây ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước hiện hữu và gây ngập do thi công các công trình.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước cũ tại khu vực trung tâm để kết nối đồng bộ với hệ thống mới; bít, hủy các tuyến cống không còn phát huy tác dụng để khắc phục tình trạng xuống cấp gây lún sập và tái ngập nước. Xây mới hệ thống thoát nước trực chính tại 5 vùng thoát nước còn lại và các khu đô thị mới, xử lý nghiêm các trường hợp san lấp, lấn chiếm kênh, rạch, cửa xả, hệ thống thoát nước bảo đảm diện tích mặt phủ thấm nước và dung tích chứa nước mưa.

- Nghiên cứu, xây dựng các quy định về bù đắp diện tích mặt nước bị san lấp và ngăn chặn việc gia tăng hệ số chảy tràn; quy định chế tài các vi phạm để bảo vệ hệ thống cống thoát nước, kênh, rạch, vùng đệm, vùng điều tiết nước; cơ chế, chính sách phát triển các không gian điều tiết nước trong các dự án chỉnh trang và phát triển đô thị; tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng vật liệu lát vỉa hè, công viên phù hợp để tránh bê tông hóa.

- Rà soát, bổ sung các giải pháp công nghệ quản lý nước mưa đô thị; nghiên cứu lập quy hoạch khu vực điều tiết nước kiểu mẫu cho một số khu vực thoát nước để tạo tiền đề cho việc triển khai diện rộng trên địa bàn, nhằm ngăn chặn phát sinh và kiểm soát ngập lụt, để chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới trong thi công các công trình thoát nước, bảo vệ bờ sông, kênh, rạch như đê, kè, v.v... bảo đảm tính bền vững, hiệu quả kinh tế cao và mỹ quan đô thị.

- Có kế hoạch cải tạo, nâng cấp các tuyến cống thoát nước để giải quyết tình trạng ngập cho các khu vực đô thị hóa (quận 5, 6, 11, 12, Bình Tân, Tân Phú, Gò Vấp, huyện Bình Chánh), tiến tới hoàn thành việc cải tạo, nâng cấp hệ thống cống thoát nước khu vực Trung tâm, Tây và Bắc thành phố.

3. Bảo đảm tiến độ thực hiện các chương trình, dự án chống ngập trên địa bàn:

3.1. Tập trung chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án thoát nước, chống ngập giai đoạn 2005 - 2010:

- Dự án Vệ sinh môi trường nước lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè;
- Dự án Cải thiện môi trường nước lưu vực kênh Bến Nghé - Tàu Hũ - kênh Đồi - kênh Tẻ giai đoạn 1 và 2;
- Dự án cải thiện vệ sinh và nâng cấp đô thị lưu vực Tân Hóa - Lò Gốm;
- Dự án tiêu thoát nước và cải thiện ô nhiễm kênh Tham Lương - Bến Cát - Rạch Nước Lên giai đoạn 1;
- Dự án hệ thống tiêu thoát nước Suối Nhum và cải tạo kênh Ba Bò;
- Dự án đê bao Bờ hữu sông Sài Gòn từ Vàm Thuật (quận 12) đến Tỉnh lộ 8 (huyện Củ Chi) và bờ tả sông Sài Gòn (từ cầu Bình Phước đến rạch Cầu Ngang, quận Thủ Đức).

3.2. Tập trung vốn, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để đẩy nhanh tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện các dự án đê bao và công kiểm soát triều, nạo vét các kênh, rạch thoát nước quan trọng; các dự án tiêu thoát nước và xử lý nước thải cho các vùng phía Bắc, Tây, Đông - Nam, Đông - Bắc và vùng phía Nam thành phố:

- Xây dựng hệ thống đê bao; bờ hữu sông Sài Gòn (từ Vàm Thuật - quận Bình Thạnh đến Kinh Lộ huyện Nhà Bè và từ Tỉnh lộ 8 đến Bến Súc huyện Củ Chi; bờ tả sông Sài Gòn (từ rạch Cầu Ngang - quận Thủ Đức tới khu Thủ Thiêm - quận 2). Xây dựng 7 công kiểm soát triều quy mô lớn cùng các công kiểm soát triều quy mô vừa và nhỏ.

- Nạo vét kênh, rạch thoát nước quan trọng, kết hợp với chỉnh trang đô thị và ứng dụng công nghệ mới trong bảo vệ bờ sông, kênh, rạch.

- Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới hệ thống thoát nước để phát triển đồng bộ, nâng cao khả năng thoát nước cho vùng trung tâm và một số khu vực ngoại vi.

- Xây dựng hệ thống thoát nước, thu gom nước thải cho các nhà máy xử lý nước thải: lưu vực Tân Hóa - Lò Gốm, Nam Tham Lương, Tây Sài Gòn, Suối Nhum và lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè, Khu đô thị mới Thủ Thiêm quận 2.

4. Tăng cường liên kết, hợp tác khoa học - công nghệ phục vụ công tác xóa, giảm ngập nước:

4.1. Xây dựng cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tăng cường

trao đổi, hợp tác khoa học - công nghệ với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các viện, trường đại học đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực thoát nước đô thị. Mở rộng các chuyên ngành đào tạo tại các trường dạy nghề để đào tạo đội ngũ công nhân chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước, các nhà máy xử lý nước thải.

4.2. Tập trung nghiên cứu, đánh giá tác động kinh tế - xã hội của biến đổi khí hậu; xây dựng chiến lược tích hợp để nâng cao khả năng thích nghi và ứng phó ngập lụt; nâng cao năng lực quan trắc và dự báo ngập lụt; nghiên cứu cơ chế, giải pháp để nâng cao năng lực các tổ chức liên quan và vai trò của cộng đồng trong chiến lược ứng phó, thích nghi với biến đổi khí hậu, tác động của việc bổ cập nước mưa đối với động thái và chất lượng nước ngầm, diễn biến lòng dẫn sông Sài Gòn và khả năng cải tạo để tăng năng lực thoát nước và chống sạt lở, các khả năng ứng phó với các biến cố mưa vượt tần suất thiết kế do biến đổi khí hậu đối với các hệ thống thoát nước đô thị...

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với hệ thống hạ tầng thoát nước, xử lý nước thải đô thị:

5.1. Tập trung đầu mối, thống nhất tổ chức quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hệ thống thoát nước, xử lý nước thải và các công trình kiểm soát triều để quản lý ngập do biến đổi khí hậu.

5.2. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu của mạng lưới thoát nước trên nền số hóa và xây dựng mô hình quản lý theo hệ thống điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu (S.C.A.D.A); lập chiến lược quản lý, vận hành, bảo vệ, mở rộng, xây dựng mới hệ thống thoát nước; xây dựng lộ trình tăng phí thoát nước và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt; ngăn chặn hiệu quả tình trạng phát sinh các điểm ngập mới thông qua ứng dụng công nghệ quản lý kênh, rạch, hệ thống thoát nước, công cụ quản lý quy hoạch và xây dựng để khoanh vùng, bảo vệ vùng đệm, vùng điều tiết nước trong quá trình đô thị hóa.

5.3. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đội ngũ cán bộ khoa học, nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến của thế giới để nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, đề xuất các biện pháp ứng phó, thích nghi với biến đổi khí hậu.

5.4. Bổ sung thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan thanh tra trong phạm vi, chức năng quản lý nhà nước thuộc chuyên ngành thoát nước, chống ngập úng đô thị.

6. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân và giám sát thực hiện chiến lược quản lý ngập lụt trên địa bàn:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân tham gia thực hiện có hiệu quả phong trào “Vì một thành phố sạch đẹp”; phối hợp với các ngành chức năng thường xuyên tổ chức ra quân thực hiện vệ sinh đường phố, nạo vét kênh, rạch, bảo vệ môi trường, bảo vệ hệ thống thoát nước ở khu dân cư; thực hiện vai trò giám sát cộng đồng trên lĩnh vực này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở - ban - ngành, các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị, địa phương, gắn với việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 để triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình này; chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện của các cấp, các ngành, định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Giám đốc Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tham mưu đề xuất củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cơ quan quản lý Nhà nước, Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước, Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình giao thông đô thị và các Ban Quản lý dự án chống ngập đô thị.

3. Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan báo chí thành phố tăng cường các chuyên trang, chuyên mục, phim tài liệu, phóng sự chuyên đề tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cộng đồng trong thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường; kịp thời phê phán các hành vi vi phạm, biểu dương, nhân rộng các điển hình trong thực hiện công tác này.

4. Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước là cơ quan thường trực, có trách nhiệm điều phối, bảo đảm việc triển khai thực hiện thống nhất kế hoạch này, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Trong quá trình triển khai, nếu cần thiết bổ sung, điều chỉnh, các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ động phối hợp với Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước để tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ LẦN THỨ IX
VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGẬP NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN
1.	Đề án tăng cường quản lý các quỹ đất, bảo đảm diện tích mặt nước, hệ thống sông rạch phục vụ tiêu thoát nước và chống ngập; quản lý chặt quỹ đất nông nghiệp, bố trí cây xanh... hình thành 3 tuyến vành đai sinh thái dọc hai bên bờ sông Sài Gòn, sông Đồng Nai và sông Nhà Bè	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở - ban - ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện Củ Chi, Hóc Môn, Nhà Bè, quận Thủ Đức, 9, 12, 2, 7.	Quý III/2011
2.	Đề án quản lý việc san lấp và xây dựng công trình trên sông, kênh, rạch, đầm hồ công cộng bảo đảm diện tích các khu đất ngập nước tại những nơi có địa hình thấp, diện tích sông rạch và tạo cảnh quan đô thị.	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các sở - ban - ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Quý III/2011
3.	Hoàn thành quy hoạch xây dựng 1/2000 (1), xác định mép bờ cao, xác định chính xác hàng lang bảo vệ sông, kênh, rạch để phục vụ cho công tác giải tỏa lấn chiếm kênh rạch (2)	(1) Sở Quy hoạch - Kiến trúc. (2) Sở Giao thông vận tải và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở - ban - ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Quý II/2011 Để các quận xác định quy mô giải tỏa, nạo vét kênh rạch

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN
4.	Quy hoạch tổng thể hệ thống các hồ điều tiết tại khu vực phù hợp (1), lập thiết kế, xây dựng 1 số hồ điều tiết tại Khu Thủ Thiêm (quận 2), đô thị Tây Bắc (Củ Chi), Bình Chánh, quận 12 để rút kinh nghiệm về kỹ thuật (2).	Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập	Các sở - ban - ngành và Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	(1) Quý IV/2011 (2) Quý II/2011
5.	Lập quy hoạch tích hợp để giảm thiểu nguy cơ ngập một cách bền vững	Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập	Các sở - ban - ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Quý III/2012
6.	Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động các nguồn vốn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước xây dựng hệ thống thoát nước, đặc biệt là các nhà máy xử lý nước thải.	Viện Nghiên cứu phát triển	Các sở - ban - ngành liên quan	Quý III/2012
7.	Xây dựng kế hoạch cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng thoát nước, chống ngập	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở - ban - ngành liên quan	Quý IV/ hàng năm
8.	Xây dựng lộ trình tăng phí thoát nước đảm bảo đến năm 2015, phí thoát nước đáp ứng đủ cho nhu cầu quản lý, vận hành hệ thống thoát nước, xử lý môi trường nước.	Sở Tài chính và Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập	Các sở - ban - ngành liên quan	Quý IV/2010
9.	Tập trung chỉ đạo xử lý có hiệu quả các điểm ngập nước hiện hữu; thực hiện các giải pháp kỹ thuật thoát nước cấp bách, nạo vét thông thoáng dòng chảy tại các cửa xả, kênh, rạch bị lấn chiếm nhằm kéo giảm mức độ ngập.	Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập	Công ty TNHH 1 thành viên thoát nước đô thị và Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Lập kế hoạch thực hiện hàng năm

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN
10.	Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; khắc phục tình trạng xâm hại gây ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước hiện hữu và gây ngập do thi công các công trình.	Sở Giao thông vận tải	Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập, Công ty TNHH một thành viên thoát nước đô thị và Ủy ban nhân dân các quận - huyện.	Lập kế hoạch thực hiện hàng năm
11.	Xây dựng quy định về vị trí các tuyến đê trong chỉ giới đường sông để thuận lợi khi xây dựng, sửa chữa; đồng thời hạn chế tình trạng lấn chiếm, bảo vệ an toàn cho tuyến đê và tăng dung tích chứa nước khi có mưa, triều, lũ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở - ban - ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Quý I/2011
12.	Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới trong thi công các công trình thoát nước, bảo vệ bờ sông, kênh, rạch như đê, kè, v.v... bảo đảm tính bền vững, hiệu quả kinh tế cao và mỹ quan đô thị (1). Trình dự án sản xuất cừ uPVC (2)	Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập	(1) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng. (2) Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn.	Quý III/2011
13.	Tập trung chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án thoát nước, chống ngập giai đoạn 2005 - 2010:	Các chủ đầu tư các dự án	Các sở - ban - ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Thường xuyên
14.	Tập trung vốn, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (1) để đẩy nhanh tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện các dự án đê bao và cống kiểm soát triều, nạo vét các kênh rạch thoát nước quan trọng; các dự án tiêu thoát nước và xử lý nước thải cho các vùng phía Bắc, Tây, Đông - Nam, Đông - Bắc và vùng phía Nam thành phố (2)	(1) Sở Kế hoạch và Đầu tư (2) Trung tâm điều hành chương trình chống ngập nước	Các sở - ban - ngành liên quan Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thành phố	(1) Quý I/2011 (2) Tháng 12/2010

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN
15.	Xây dựng cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tăng cường trao đổi, hợp tác khoa học - công nghệ với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các viện, trường đại học	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước	Quý III/2011
16.	Xây dựng kế hoạch triển khai hợp tác nghiên cứu các đề tài khoa học nghiên cứu để nâng cao khả năng thích nghi và ứng phó biến đổi khí hậu...	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học Quốc gia, các sở - ban - ngành liên quan	Quý II/2011
17.	Đề án tập trung đầu mối, thống nhất tổ chức quản lý hệ thống thoát nước, xử lý nước thải và các công trình kiểm soát triều để quản lý ngập do biến đổi khí hậu, góp phần tạo bước đột phá trong công tác chỉ đạo, điều hành chống ngập trên địa bàn.	Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập	Sở Nội vụ	Quý I/2011
18.	Đề án xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu của mạng lưới thoát nước trên nền số hóa và xây dựng mô hình quản lý, điều khiển hệ thống scada...	Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập	Đại học Quốc gia, các sở - ban - ngành liên quan	Quý II/2011
19.	Bổ sung thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan thanh tra trong phạm vi, chức năng quản lý nhà nước thuộc chuyên ngành thoát nước, chống ngập úng đô thị	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng	Tháng 12/2010

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN
20.	<p>Xây dựng đề án: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân tham gia thực hiện có hiệu quả phong trào “ Vì một thành phố sạch đẹp”; tăng cường các chuyên trang, chuyên mục, phim tài liệu, phóng sự chuyên đề tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm cộng đồng trong thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường; kịp thời phê phán các hành vi vi phạm, biểu dương, nhân rộng các điển hình trong thực hiện chương trình.</p>	<p>Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh và các đoàn thể</p>	<p>Quý II/2011</p>

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 2

BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU VỐN TỪNG NĂM GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	PHÂN LOẠI	SỐ DỰ ÁN	TỔNG VỐN ĐẦU TƯ (Tỷ đồng)	NHU CẦU VỐN TỪNG NĂM (TỶ ĐVN)					
				2010	2011	2012	2013	2014	2015
A	CẢI TẠO NÂNG CẤP HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC	159	9.523,296		367,721	1.133,786	1.517,860	2.527,133	3.976,797
B	HỆ THỐNG THU GOM VÀ NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI	8	55.251,571	2.534,980	9.257,516	10.523,410	10.861,700	10.063,320	6.049,880
	VỐN VAY	5	30.149,830	2.534,980	5.067,570	5.523,410	5.861,700	5.063,320	1.569,880
	VỐN NGÂN SÁCH	3	25.101,741		4.189,946	5.000,000	5.000,000	5.000,000	4.480,000
C	NHÓM DỰ ÁN KIỂM SOÁT TRIỀU	17	15.064,579		3.311,985	3.006,741	2.895,839	2.900,000	4.320,000
	TỔNG CỘNG (A+B+C)	184	79.839,446	2.534,980	12.937,222	14.663,937	15.275,399	15.490,453	14.346,677

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 2A

CẢI TẠO, NÂNG CẤP VÀ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Danh mục	Địa điểm	Hiện trạng	Quy mô	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nhu cầu vốn từng năm (tỷ đồng)					Ghi chú	
						2011	2012	2013	2014	2015		
I. CẢI TẠO NÂNG CẤP HTTN												
1. LƯU VỰC VÙNG TRUNG TÂM												
a. Cải tạo công cũ, xuống cấp, có nguy cơ sụp cao												
1	1	Cải tạo HTTN đường Hai Bà Trưng (từ Nguyễn Thị Minh Khai đến công trường Mê Linh)	Q.1	Cống vòm xuống cấp	- Chiều dài L = 1300m - Lắp đặt cống tròn D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	48,304	9,661	38,643				
2	2	Cải tạo HTTN đường Phạm Ngũ Lão (từ Cổng Quỳnh đến Nguyễn Thái Học)	Q.1	Cống tròn D800	- Chiều dài L = 750m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	24,433	7,330	17,103				Cấp bách

3	3	Cải tạo HTTN đường Phạm Ngũ Lão (từ Nguyễn Thái Học đến Phó Đức Chính)	Q.1	Cống vòm xuống cấp	- Chiều dài L = 650m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	21,133		4,227	16,906			
4	4	Cải tạo HTTN đường Nguyễn Đình Chiểu (từ Hai Bà Trưng đến Đinh Tiên Hoàng)	Q.1	Cống vòm B800	- Chiều dài L = 600m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D1200. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	20,442		4,088	16,354			
5	5	Cải tạo HTTN đường Trương Quyền (từ Võ Thị Sáu đến Điện Biên Phủ)	Q.1	Cống D400, D800	- Chiều dài L = 280m - Lắp đặt cống tròn D800. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	7,833		1,567	6,266			
6	6	Cải tạo HTTN đường Mai Thị Lựu - Nguyễn Huy Tự (từ Đinh Tiên Hoàng đến Nguyễn Đình Chiểu)	Q.1	Cống D400, D800	- Chiều dài L = 350m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	11,414		2,283	9,131			

7	7	Cải tạo HTTN đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa (từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Bến Chương Dương)	Q.1	Cống vòm xuống cấp	- Chiều dài L = 1250m - Lắp đặt cống tròn D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	46,372		9,274	37,098			
8	8	Cải tạo HTTN đường Đinh Tiên Hoàng (từ Nguyễn Đình Chiểu đến Võ Thị Sáu)	Q.1	Cống vòm xuống cấp	- Chiều dài L = 650m - Lắp đặt cống tròn D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	24,101		4,820	19,281			
9	9	Cải tạo HTTN đường Đồng Khởi (từ sông Sài Gòn đến đường Nguyễn Du)	Q.1	Cống vòm xuống cấp	- Chiều dài L = 1000m - Lắp đặt cống tròn D1500 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	44,413			8,883	35,530		
10	10	Cải tạo HTTN đường Công Quỳnh (từ Nguyễn Thị Minh Khai đến Nguyễn Cư Trinh)	Q.1	Cống tròn xuống cấp	- Chiều dài L = 1000m - Lắp đặt cống tròn D1200 - D2000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	50,365			10,073	40,292		

11	11	Cải tạo HTTN đường Pasteur (từ Lê Thánh Tôn đến Bến Chương Dương)	Q.1	Cống vòm xuống cấp	- Chiều dài L = 900m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	30,711					6,142	24,569	
12	12	Cải tạo HTTN đường Trần Cao Vân (từ Mạc Đĩnh Chi đến Hai Bà Trưng)	Q.3	Cống D400, D500	- Chiều dài L = 300m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D1200. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	10,269					2,054	8,215	
13	13	Cải tạo HTTN đường Lý Thái Tổ (từ số nhà 106B đến Ngã sáu)	Q.3	Cống tròn D500	- Chiều dài L = 500m - Lắp đặt cống tròn D800 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	14,026	4,208	9,818					Cấp bách
14	14	Cải tạo HTTN đường Võ Văn Tần (từ CMT8 đến Cao Thắng)	Q.3	Cống D400, D600	- Chiều dài L = 800m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D1500. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	30,174				6,035	24,139		

15	15	Cải tạo HTTN đường Đỗ Ngọc Thanh (từ Nguyễn Chí Thanh đến Tân Hưng)	Q.5	Cống tròn xuống cấp	- Chiều dài L = 300m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1000. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	8,891	2,667	6,224				Cấp bách
16	16	Cải tạo HTTN đường Dương Tử Giang (từ Tân Thành đến Trang Tử)	Q.5	Cống vòm [0,8x1,7]m	- Chiều dài L = 490m - Lắp đặt cống tròn D1200 - D1500. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	24,459	7,338	17,121				Cấp bách
17	17	Cải tạo HTTN đường Trần Nhân Tôn (từ Hòa Hảo đến An Dương Vương)	Q.5	Cống tròn D600	- Chiều dài L = 590m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1000. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	17,425	5,228	12,198				Cấp bách
18	18	Cải tạo HTTN đường Nguyễn Trãi (từ Tân Đà đến Châu Văn Liêm)	Q.5	Cống vòm [0,8x0,6]m	- Chiều dài L = 700m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1000. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	20,691	6,207	14,484				Cấp bách

19	19	Cải tạo HTTN đường Nguyễn Trãi (từ Trần Phú đến Tân Đà)	Q.5	Cống D400, D500, D600	- Chiều dài L = 700m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1000. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	20,691		4,138	16,553			
20	20	Cải tạo HTTN đường Nguyễn Trãi (từ Châu Văn Liêm đến Nguyễn Thị Nhỏ)	Q.5	Cống D400, D500, D600	- Chiều dài L = 1000m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1000. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	29,500			5,900	23,600		
21	21	Cải tạo HTTN đường Trần Phú (từ Nguyễn Tri Phương đến Nguyễn Trãi)	Q.5	Cống vòm [0,8x1,4]m	- Chiều dài L = 350m - Lắp đặt cống tròn D1000, D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	11,948	3,584	8,364				Cấp bách
22	22	Cải tạo HTTN đường An Dương Vương (từ Trần Bình Trọng đến Nguyễn Văn Cừ)	Q.5	Cống vòm [0,8x1,4]m	- Chiều dài L = 400m - Lắp đặt cống tròn D1000, D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	13,628	4,088	9,540				Cấp bách

23	23	Cải tạo HTTN đường An Dương Vương (từ Sư Vạn Hạnh đến Ngô Quyền)	Q.5	Cống vòm [0.8mx1.4m]	- Chiều dài L = 400m - Lắp đặt cống tròn D1000, D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	12,409		2,482	9,927			
24	24	Cải tạo HTTN đường Hùng Vương (từ Ngô Quyền đến Đỗ Ngọc Thạch)	Q.5	Cống D400, D600, Vòm (0.8x1.4)m, (1.4x1.6)m	- Chiều dài L = 1140m - Lắp đặt 02 cống tròn D1000 - D1200. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	75,018	15,004	60,014				
25	25	Cải tạo HTTN đường Phan Văn Trị (từ Nguyễn Văn Cừ đến cuối tuyến)	Q.5	Cống tròn xuống cấp	- Chiều dài L = 265m - Lắp đặt cống tròn D800 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	7,442	7,442					
26	26	Cải tạo HTTN đường Lê Quang Sung (từ Trang Tử đến Nguyễn Thị Nhỏ)	Q.5	Cống D600	- Chiều dài L = 360m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D1200. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	12,265	2,453	9,812				

27	27	Cải tạo HTTN đường Tân Hưng (từ Lương Nhữ Học đến Dương Tử Giang)	Q.5	Cống tròn xuống cấp	- Chiều dài L = 300m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1000. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	8,891	8,891					
28	28	Cải tạo HTTN đường Trần Hưng Đạo (từ Châu Văn Liêm đến Học Lạc)	Q.5	Cống D400	- Chiều dài L = 490m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D1200. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	16,671		3,334	13,337			
29	29	Cải tạo HTTN đường Tân Thành (từ Nguyễn Thị Nhỏ đến Thuận Kiều)	Q.5	Cống tròn xuống cấp	- Chiều dài L = 820m - Lắp đặt cống tròn D800. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	22,979		4,596	18,383			
30	30	Cải tạo HTTN đường Trang Tử (từ Đỗ Ngọc Thạch đến Nguyễn Thị Nhỏ)	Q.5	Cống D400	- Chiều dài L = 630m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D1500. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	23,788		4,758	19,030			

31	31	Cải tạo HTTN đường Phùng Hưng (từ Hồng Bàng đến Hải Thượng Lãng Ông)	Q.5	Cống D400	- Chiều dài L = 390m - Lắp đặt cống tròn D800. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	10,930		2,186	8,744			
32	32	Cải tạo HTTN đường Hải Thượng Lãng Ông (từ Đỗ Ngọc Thạch đến Châu Văn Liêm)	Q.5	Cống D400, D600	- Chiều dài L = 360m - Lắp đặt 02 cống tròn D800 - D1000. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	20,500		4,100	16,400			
33	33	Cải tạo HTTN đường Lê Lai (từ Nguyễn Trãi đến Phan Chu Trinh)	Q.5	Cống D1000, D1200	- Chiều dài L = 2100m - Lắp đặt cống hộp 2x[1,5x1,5]m - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	189,653			18,965	56,896	113,792	
34	34	Cải tạo HTTN đường Phạm Hữu Chí (từ Võ Trường Toản đến Thuận Kiều)	Q.5	Cống tròn xuống cấp	- Chiều dài L = 720m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1000. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	21,240			4,248	16,992		

35	35	Cải tạo HTTN đường Lê Quang Sung (từ Minh Phụng đến rạch Lò Gốm)	Q.6	Cống D400	- Chiều dài L = 500m - Lắp đặt cống tròn D800, D1000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	14,791	4,437	10,354				Cấp bách
36	36	Cải tạo HTTN đường Lê Quang Sung (từ Mai Xuân Thường đến Minh Phụng)	Q.6	Cống D400, D600	- Chiều dài L = 580m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D1500. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	21,928			4,386	17,542		
37	37	Cải tạo HTTN đường Hoàng Lê Kha (từ Hồng Bàng đến Lò Gốm)	Q.6	Cống tròn xuống cấp	- Chiều dài L = 300m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D1200. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	10,269			2,054	8,215		
38	38	Cải tạo HTTN đường Hậu Giang, Tháp Mười (từ Ngô Nhân Tịnh đến Minh Phụng)	Q.6	Cống D500, D600, D700 đi 2 bên đường	- Chiều dài L = 1300m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1000. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	21,000	7,000	14,000				Đã được UBND chấp thuận tại thông báo số 708/TB-VP ngày 17/11/2010

39	39	Cải tạo HTTN đường Phạm Đình Hồ (từ Hồng Bàng đến Lê Quang Sung)	Q.6	Cống D600	- Chiều dài L = 300m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1000. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	8,891		1,778	7,113			
40	40	Cải tạo HTTN đường Tân Hòa Đông (từ An Dương Vương đến VX Phú Lâm)	Q.6	Cống D400, D800	- Chiều dài L = 1400m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1000. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	41,300			8,260	33,040		
41	41	Cải tạo HTTN đường Vĩnh Viễn (từ Ngô Gia Tự đến Nguyễn Tri Phương)	Q.10	Cống tròn D500	- Chiều dài L = 500m - Lắp đặt cống tròn D800 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	14,026	4,208	9,818				Cấp bách
42	42	Cải tạo HTTN đường Vĩnh Viễn (từ Ngô Quyền đến Lý Thường Kiệt)	Q.10	Cống D600	- Chiều dài L = 650m - Lắp đặt cống tròn D800 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	18,166	3,633	14,533				

43	43	Cải tạo HTTN đường Nguyễn Chí Thanh (từ Hùng Vương đến Sư Vạn Hạnh)	Q.10	Cống tròn D600	- Chiều dài L = 200m - Lắp đặt cống tròn D800 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	5,595	1,679	3,917				Cấp bách
44	44	Cải tạo HTTN đường Nguyễn Chí Thanh (từ Ngô Quyền đến Lý Thường Kiệt)	Q.10	Cống vòm [0,8x1,4]m	- Chiều dài L = 450m - Lắp đặt cống tròn D1500 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	19,957	5,987	13,970				Cấp bách
45	45	Cải tạo HTTN đường Nguyễn Chí Thanh (từ Sư Vạn Hạnh đến Ngô Quyền)	Q.10	Cống D600	- Chiều dài L = 900m - Lắp đặt cống tròn D800 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	25,217		5,043	20,174			
46	46	Cải tạo HTTN đường Lý Thường Kiệt (từ 3 Tháng 2 đến Tân Phước)	Q.10	Cống vòm [0,8x1,4]m	- Chiều dài L = 350m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	11,948	3,584	8,364				Cấp bách

47	47	Cải tạo HTTN đường Ngô Gia Tự (từ ngã Bảy đến Nguyễn Tri Phương)	Q.10	Cống tròn xuống cấp	- Chiều dài L = 1150m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D1200 hai bên đường - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	78,409			15,682	62,727		
48	48	Cải tạo HTTN đường Lý Thường Kiệt (từ Tân Phước đến Hùng Vương)	Q.10	Cống vòm [0.8mx1.4m]	- Chiều dài L = 700m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	23,897			4,779	19,118		
49	49	Cải tạo HTTN đường Hòa Hảo (từ Trần Nhân Tôn đến Nguyễn Tri Phương)	Q.10	Cống tròn D600	- Chiều dài L = 700m - Lắp đặt cống tròn D1000, D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	23,897	7,169	16,728				Cấp bách
50	50	Cải tạo HTTN đường Hòa Hảo (từ Nguyễn Tri Phương đến Ngô Quyền)	Q.10	Cống D600	- Chiều dài L = 400m - Lắp đặt cống tròn D1000, D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	13,628		2,726	10,902			

51	51	Cải tạo HTTN đường Hòa Hảo (từ Lý Thường Kiệt đến Lê Đại Hành)	Q.10	Cống D600	- Chiều dài L = 250m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	8,494				1,699	6,795	
52	52	Cải tạo HTTN đường Đồng Nai (từ Tô Hiến Thành đến Bắc Hải)	Q.10	Cống D400, D800	- Chiều dài L = 800m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	23,600		4,720	18,880			
53	53	Cải tạo HTTN đường Nhật Tảo (từ Nguyễn Duy Dương đến Ngô Quyền)	Q.11	Cống tròn D600	- Chiều dài L = 630m - Lắp đặt cống tròn D800. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	17,644	5,293	12,351				Cấp bách
54	54	Cải tạo HTTN đường Thái Phiên (từ 3 Tháng 2 đến Hùng Vương)	Q.11	Cống tròn xuống cấp	- Chiều dài L = 200m - Lắp đặt cống tròn D800. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	5,595	5,595					

55	55	Cải tạo HTTN đường Hàn Hải Nguyên (từ Minh Phụng đến 3 Tháng 2)	Q.11	Cống D600	- Chiều dài L = 600m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D1500. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	22,631	4,526	18,105				
56	56	Cải tạo HTTN đường 3 Tháng 2 (từ Hàn Hải Nguyên đến Lê Đại Hành)	Q.11	Cống tròn xuống cấp	- Chiều dài L = 1000m - Lắp đặt cống tròn D1200 - D1500. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	40,765		8,153	32,612			
57	57	Cải tạo HTTN đường Bà Hạt (từ Nguyễn Kim đến Ngô Gia Tự)	Q.11	Cống D400, D500	- Chiều dài L = 1400m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1000. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	41,300		8,260	33,040			
58	58	Cải tạo HTTN đường Phú Thọ (từ Lạc Long Quân đến Hồng Bàng)	Q.11	Cống D400, D800	- Chiều dài L = 500m - Lắp đặt cống tròn D1200. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	18,610		3,722	14,888			

59	59	Cải tạo HTTN đường Đỗ Tấn Phong (từ Hoàng Văn Thụ đến Chiến Thắng)	Q. Phú Nhuận	Cống cũ nát	- Chiều dài L = 650m - Lắp đặt cống tròn D600, D800. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	9,493	1,899	7,594				
60	60	Cải tạo HTTN đường Bùi Đình Túy (từ Hẻm 304 đến cầu Bùi Đình Túy)	Q. Bình Thạnh	Cống D600, D800	- Chiều dài L = 1000m - Xây dựng HTTN và thảm bê tông nhựa mặt đường	55,000	20,000	35,000				Được chấp thuận tại TB số 708/TB-VP ngày 17/11/2010
61	61	Cải tạo HTTN đường Chu Văn An (từ ngã năm Bình Hòa đến cầu Chu Văn An)	Q. Bình Thạnh	Cống D600, D800	- Chiều dài L = 1000m - Xây dựng HTTN hai bên vỉa hè, mở rộng đường lộ giới 25m, thảm bê tông nhựa mặt đường	95,000	0,200	28,440	66,360			Được chấp thuận tại TB số 708/TB-VP ngày 17/11/2010
62	62	Cải tạo HTTN đường Nguyễn Xí (từ Đình Bộ Lĩnh đến cầu Đò)	Q. Bình Thạnh	Cống tròn D800 xuống cấp	- Chiều dài L = 600m - Lắp đặt cống tròn D1000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	18,614	3,723	14,891				
63	63	Cải tạo HTTN đường Lam Sơn (từ Phan Đăng Lưu đến Nguyễn Văn Đậu)	Q. Bình Thạnh	Cống nhỏ, cũ nát	- Chiều dài L = 450m - Lắp đặt cống tròn D800, D1000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	13,254		2,651	10,603			

64	64	Cải tạo HTTN đường Nguyễn Huy Tường (từ Phan Đăng Lưu đến cuối tuyến)	Q. Bình Thạnh	Cống nhỏ, cũ nát	- Chiều dài L = 150m - Lắp đặt cống tròn D800, D1000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	4,446		0,889	3,557			
65	65	Cải tạo HTTN đường Nơ Trang Long (từ Phan Đăng Lưu đến Lê Quang Định)	Q. Bình Thạnh	Cống cũ nát	- Chiều dài L = 650m - Lắp đặt cống tròn D800, D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	21,133			4,227	16,906		
66	66	Cải tạo HTTN đường An Dương Vương (từ Bà Hom đến Mũi Tàu)	Q. Bình Tân	Cống D600, D1000	- Chiều dài L = 1120m - Lắp đặt cống tròn D1500 - D2000. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	60,494				12,099	48,395	
67	67	Cải tạo HTTN đường Kinh Dương Vương (từ cầu Ông Buông đến Mũi tàu Phú Lâm)	Q. Bình Tân	Cống D800, D1000, D1200	- Chiều dài L = 1800m - Xây dựng cống chính 2 bên đường D1200 - D1500 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	141,835			14,184	42,551	85,101	

68	68	Cải tạo HTTN đường Hậu Giang (từ Thăng Long đến nhà số 17)	Q.Tân Bình	Cống nhỏ, cũ nát	- Chiều dài L = 150m - Lắp đặt cống tròn D800, D1000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	4,446	4,446					
69	69	Cải tạo HTTN đường Nguyễn Hồng Đào (từ Trường Chinh đến Âu Cơ)	Q.Tân Bình	Cống D400, D800	- Chiều dài L = 1100m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D1200. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	37,525		7,505	30,020			
70	70	Cải tạo HTTN đường Phạm Phú Thứ (từ Lạc Long Quân đến Đồng Đen)	Q.Tân Bình	Cống D400, D600	- Chiều dài L = 950m - Lắp đặt cống tròn D1000, D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	32,391			6,478	25,913		
71	71	Cải tạo HTTN đường Ba Vân (từ Nguyễn Hồng Đào đến Âu Cơ)	Q.Tân Bình	Cống D400, D800	- Chiều dài L = 600m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D1200. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	20,442			4,088	16,354		

72	72	Cải tạo HTTN đường Trương Công Định (từ Trường Chinh đến Âu Cơ)	Q.Tân Bình	Cống D400, D800	- Chiều dài L = 850m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D1200. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	28,936				5,787	23,149	
73	73	Cải tạo HTTN đường Đồng Đen (từ Trường Chinh đến Bàu Cát)	Q.Tân Bình	Cống D400, D800	- Chiều dài L = 600m - Lắp đặt cống tròn D1000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	18,614				3,723	14,891	
TỔNG CỘNG (I.1.a)				Tổng chiều dài L=51225m		2046,190	167,480	508,684	548,945	396,752	424,330	
b. Cải tạo cống nhỏ, không đủ tiết diện												
74	1	Cải tạo HTTN đường Đặng Nguyên Cẩn (từ Tân Hòa Đông đến cầu Tre)	Q.6	Cống D1200	- Chiều dài L = 300m - Lắp đặt cống hộp [2x2]m (đầu nối với DATP số 3) - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	23,442		4,688	18,754			
75	2	Cải tạo HTTN đường Số 26 (từ An Dương Vương đến rạch Lò Gốm)	Q.6	Cống D400, D1200	- Chiều dài L = 1200m - Lắp đặt cống hộp [2mx2m] - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	108,784			10,878	32,635	65,270	

76	3	Cải tạo HTTN đường Lý Chiêu Hoàng (từ An Dương Vương đến Nguyễn Văn Luông)	Q.6	Cống tròn D800, D1000 (hai bên)	- Chiều dài L = 1300m - Lắp đặt cống D1000, D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	44,339			8,868	35,471		
77	4	Cải tạo HTTN đường Bình Phú (từ Hậu Giang đến Lý Chiêu Hoàng)	Q.6	Cống D400, D1200	- Chiều dài L = 1200m - Lắp đặt cống tròn D1200, D1800 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	54,160			10,832	43,328		
78	5	Cải tạo HTTN đường Chợ Lớn (từ Nguyễn Văn Luông đến Bình Phú)	Q.6	Cống tròn xuống cấp	- Chiều dài L = 500m - Lắp đặt cống tròn D1000, D1200. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	17,083				3,417	13,666	
79	6	Cải tạo HTTN đường Sư Vạn Hạnh (từ 3 Tháng 2 đến Tô Hiến Thành)	Q.10	Cống D400, D800	- Chiều dài L = 1200m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	39,057				7,811	31,246	

80	7	Cải tạo HTTN đường Bàu Cát (từ Trương Công Định đến Võ Thành Trang)	Q. Tân Bình	Cống D400, D1000	- Chiều dài L = 1000m - Lắp đặt cống hộp [1.6mx1.6m] - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	51,365			10,273	41,092		
TỔNG CỘNG (I.1.b)				Tổng chiều dài L=06700m		338,230	0,000	4,688	59,605	163,754	110,182	
TỔNG CỘNG (I.1)				Tổng chiều dài L=57925m		2384,420	167,480	513,372	608,549	560,506	534,512	
2. LƯU VỰC VÙNG TÂY												
a. Cải tạo cống cũ, xuống cấp, có nguy cơ sụp cao												
81	1	Cải tạo HTTN đường Trương Vĩnh Ký (từ Tân Sơn Nhì đến Nguyễn Xuân Khoát)	Q. Tân Phú	Cống D800	- Chiều dài L = 580m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	18,922	3,784	15,138				
82	2	Cải tạo HTTN đường Gò Dầu (từ Tân Sơn Nhì đến Tân Kỳ - Tân Quý)	Q. Tân Phú	Cống D600	- Chiều dài L = 2080m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	67,698	6,770	20,309	40,619			

83	3	Cải tạo HTTN đường Tân Hương (từ Bình Long đến Độc Lập)	Q. Tân Phú	Cống D800	- Chiều dài L = 1680m - Lắp đặt cống tròn D800-D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	54,679		10,936	43,743			
84	4	Cải tạo HTTN khu vực giới hạn bởi đường Tân Kỳ Tân Quý, Bình Long, Tân Hương, Độc Lập, Tân Sơn Nhì, Trần Văn Ôn	Q. Tân Phú	Cống D600, D800	- Chiều dài L = 2800m - Lắp đặt cống tròn D800-D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	91,132			18,226	72,906		
85	5	Cải tạo HTTN đường Hồ Ngọc Lãm (từ Quốc Lộ 1A đến Bến Phú Định)	Q. Bình Tân	Cống nhỏ, đường thấp	- Chiều dài L = 3500m - Lắp đặt cống tròn D800- D1500 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	126,730			12,673	38,019	76,038	
TỔNG CỘNG (I.2.a)				Tổng chiều dài L=10640m		359,161	10,554	46,383	97,035	56,245	148,944	
b. Cải tạo cống nhỏ, không đủ tiết diện												
86	1	Cải tạo HTTN đường Kinh Dương Vương (từ Mũi tàu Phú Lâm đến vòng xoay An Lạc)	Q. Bình Tân	Cống D800, D1000, D1200	- Chiều dài L = 3500m - Xây dựng cống chính 2 bên đường D1200-D1500 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	275,846			27,585	82,754	165,508	

TỔNG CỘNG (I.2.b)		Tổng chiều dài L=03500m	275,846	0,000	0,000	27,585	82,754	165,508				
TỔNG CỘNG (I.2)		Tổng chiều dài L=14140m	635,007	10,554	46,383	124,620	138,999	314,451				
3. LƯU VỰC VÙNG BẮC												
a. Cải tạo cống cũ, xuống cấp, có nguy cơ sụp cao												
87	1	Cải tạo HTTN đường Nguyễn Văn Nghi (từ Nguyễn Kiệm đến cầu Hang)	Q. Gò Vấp	Cống nhỏ, xuống cấp	- Chiều dài L = 1500m - Lắp đặt cống tròn D1000, D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	57,000	10,000	47,000		Được chấp thuận tại TB số 708/TB-VP ngày 17/11/2010		
88	2	Cải tạo kênh Tân Trụ (từ Phạm Văn Bạch đến kênh Hy Vọng)	Q. Tân Bình	- B=2-4m. - Kênh nhiều rác, bùn, nước đen và hôi. - Nhiều đoạn kênh được thay bằng cống.	- Chiều dài L = 1200m - Lắp đặt cống hộp, xây dựng đường trên cống hộp. - Nạo vét, mở rộng và kê bờ chống lấn chiếm	162,000	0,500	0,000	0,000	53,833	107,667	Được chấp thuận tại TB số 708/TB-VP ngày 17/11/2010
89	3	Cải tạo HTTN tại vị trí cống băng đường Tân Xuân - Xuân Thới Đông	H.Hóc Môn	Cống nhỏ, xuống cấp	- Chiều dài L = 200m - Làm cống D800 - D1200 dọc Quốc Lộ 22	6,509	6,509					

90	4	Cải tạo HTTN đường Tô Ký (từ rạch Hóc Môn đến Nguyễn Ảnh Thủ)	H.Học Môn	Cống D600, D800, kết hợp mương	- Chiều dài L = 500m - Lắp đặt cống tròn D600, D1000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	14,337		2,867	11,470			
91	5	Cải tạo HTTN đường Trần Văn Mười (từ đường Liên Xã đến QL22)	H.Học Môn	Đường BT nhựa, rộng từ 6-7m, vỉa hè rộng từ 1-2m, chưa có HTTN	- Chiều dài L = 2200m - Lắp đặt cống tròn D800-D1500. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	59,556			11,911	47,645		
92	6	Cải tạo HTTN đường Liên Xã (từ Nguyễn Thị Sóc đến Trần Văn Mười)	H.Học Môn	Đường BT nhựa, rộng từ 6-7m, chưa có HTTN	- Chiều dài L = 1600m - Lắp đặt cống tròn D800, D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	52,075			10,415	41,660		
TỔNG CỘNG (I.3.a)				Tổng chiều dài L=7200m		351,48	17,01	49,87	11,47	76,16	196,97	
b. Cải tạo cống nhỏ, không đủ tiết diện												
93	1	Cải tạo HTTN đường Nguyễn Ảnh Thủ (từ Tô Ký đến QL22)	H.Học Môn - Q.12	2 cống D600	- Chiều dài L = 1700m - Lắp đặt cống tròn D1000-D1500 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	64,17			12,83	51,34		

TỔNG CỘNG (I.3.b)			Tổng chiều dài L = 1700m	64,172	0,000	0,000	0,000	12,834	51,338	
TỔNG CỘNG (I.3)			Tổng chiều dài L = 8900m	415,649	17,009	49,867	11,470	88,994	248,309	
4. LƯU VỰC VÙNG ĐÔNG NAM										
a. Cải tạo cống cũ, xuống cấp, có nguy cơ sụp cao										
94	1	Cải tạo HTTN khu vực đường Lê Văn Thịnh và đường Số 22 (từ đường Nguyễn Thị Định đến Nguyễn Duy Trinh)	Q.2	Cống D800 và hầm ga thu 2 bên đường	- Chiều dài L = 1700m - Lắp đặt cống tròn D800-D1000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	50,191			10,038	40,153
95	2	Cải tạo HTTN đường Thảo Điền - Quốc Hương - Xuân Thủy - Nguyễn Văn Hưởng (khu dân cư Thảo Điền)	Q.2	Cống D800 và hầm ga thu 2 bên đường	- Chiều dài L = 6500m - Lắp đặt cống tròn D1000-D1500 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	245,219		24,522	73,566	147,131
TỔNG CỘNG (A.4.a)			Tổng chiều dài L=8200m	295,410	0,000	0,000	24,522	83,604	187,284	
b. Cải tạo cống nhỏ, không đủ tiết diện										
96	1	Cải tạo HTTN đường Lương Định Của (từ Trần Nãi đến phà Thủ Thiêm)	Q.2	Cống tròn xuống cấp	- Chiều dài L = 2500m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D2000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	118,355		23,671	94,684	

97	2	Cải tạo HTTN đường Nguyễn Thị Định (từ Lương Định Của đến đường 25B)	Q.2	Cống D800 và hầm ga thu 2 bên đường	- Chiều dài L = 4000m - Lắp đặt cống tròn D1200-D2000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	201,460			40,292	161,168		
TỔNG CỘNG (I.4.b)				Tổng chiều dài L = 6500m		319,815	0,000	0,000	63,963	255,852	0,000	
TỔNG CỘNG (I.4)				Tổng chiều dài L = 14700m		615,225	0,000	0,000	88,485	339,456	187,284	
5. LƯU VỰC VÙNG ĐÔNG BẮC												
a. Cải tạo cống cũ, xuống cấp, có nguy cơ sụp cao												
98	1	Cải tạo HTTN đường Kha Vạn Cân (từ Võ Văn Ngân đến cầu Ngang)	Q.Thủ Đức	Cống hộp nhưng hướng thoát nước làm cản trở dòng chảy, gây sạt lở cho các hộ dân xung quanh cầu Ngang	- Chiều dài L = 1000m - Lắp đặt thêm cống tròn D1200 - D1500, phía hạ lưu cầu Ngang - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	4,018	0,804	3,214				
TỔNG CỘNG (I.5)				Tổng chiều dài L=100m		4,018	0,804	3,214	0,000	0,000	0,000	
6. LƯU VỰC VÙNG NAM												
a. Cải tạo cống cũ, xuống cấp, có nguy cơ sụp cao												
99	1	Cải tạo HTTN đường Nguyễn Quyền (từ Tunnel Thiện Vương đến Bến Bình Đông)	Q.8	Cống tròn D300	- Chiều dài L = 400m - Lắp đặt cống D800, D1000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	10,977	3,293	7,684				Cấp bách

100	2	Cải tạo HTTN đường Lương Ngọc Quyến (từ Tùng Thiện Vương đến Bến Bình Đông)	Q.8	Cống tròn D400	- Chiều dài L = 220m - Lắp đặt cống D600, D800 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	5,992	1,198	4,794				
101	3	Cải tạo HTTN đường Nguyễn Chê Nghĩa (từ Nguyễn Duy đến Bến Bình Đông)	Q.8	Cống tròn D400, D800	- Chiều dài L = 400m - Lắp đặt cống D800, D1000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	11,800	2,360	9,440				
102	4	Cải tạo HTTN đường Trần Nguyên Hãn (từ Bến Bình Đông đến Tùng Thiện Vương)	Q.8	Cống tròn D600	- Chiều dài L = 220m - Lắp đặt cống tròn D800 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	6,193	1,239	4,954				
103	5	Cải tạo HTTN đường Vĩnh Nam (từ Tùng Thiện Vương đến Bến Bình Đông)	Q.8	Cống tròn D600, D800	- Chiều dài L = 170m - Lắp đặt cống tròn D800 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	4,737	0,947	3,790				
104	6	Cải tạo HTTN đường Nguyễn Thị Tần (từ Dạ Nam đến Tạ Quang Bửu)	Q.8	Cống tròn D600	- Chiều dài L = 1100m - Lắp đặt cống D800, D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	16,318			3,264	13,054		

105	7	Cải tạo HTTN đường Hưng Phú (từ cầu Chữ Y đến Chánh Hưng)	Q.8	Cống tròn D400, D600	- Chiều dài L = 1750m - Lắp đặt cống D800, D1000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	51,645			10,329	41,316			
106	8	Cải tạo HTTN đường Hưng Phú (từ Chánh Hưng đến Xóm Củi)	Q.8	Cống tròn D400, D600	- Chiều dài L = 950m - Lắp đặt cống D800, D1000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	28,045				5,609	22,436		
107	9	Cải tạo HTTN đường Phạm Thế Hiển (từ cầu Bà Tăng đến cầu Nhị Thiên Đường)	Q.8	Cống tròn D400, D800	- Chiều dài L = 2100m - Lắp đặt cống D800, D1500 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	76,057				15,211	60,846		
108	10	Cải tạo HTTN đường Phạm Thế Hiển (từ cầu Bà Tăng đến Ba Tơ)	Q.8	Cống tròn D400, D800	- Chiều dài L = 3500m - Lắp đặt cống D800, D1500 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	118,237			11,824	35,471	70,942		
109	11	Cải tạo HTTN đường Bến Phú Định (từ Hồ Ngọc Lâm đến cầu Phú Định)	Q.8	Cống tròn D400, D600	- Chiều dài L = 3500m - Lắp đặt cống D800, D1500 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	118,237			11,824	35,471	70,942		

110	12	Cải tạo HTTN đường Xóm Củi (từ Ba Đình đến Bến Bình Đông)	Q.8	Cống tròn D600, D800	- Chiều dài L = 500m - Lắp đặt cống tròn D800-D1000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	14,791				2,958	11,833	
111	13	Cải tạo HTTN đường Huỳnh Tấn Phát (từ cầu Tân Thuận đến cầu Phú Xuân)	Q.7	Cống D800, D1000	- Chiều dài L = 4000m - Lắp đặt cống hộp 2x[1,5x1,5]m - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	361,161			36,116	108,348	216,697	
TỔNG CỘNG (I.6)				Tổng chiều dài L=18210m		824,190	9,038	30,662	73,356	257,440	453,695	
TỔNG CỘNG (I)				Tổng chiều dài L=113975m		4878,509	204,884	643,498	906,480	1385,395	1738,252	
II. XÂY DỰNG MỚI HTTN												
1. LƯU VỰC VÙNG TRUNG TÂM												
112	1	XD HTTN đường Tâm Vu (từ Xô Viết Nghệ Tĩnh đến rạch Xuyên Tâm)	Q. Bình Thạnh	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 800m - Lắp đặt cống tròn D1500, D1800 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	42,520	8,504	34,016				

113	2	XD HTTN đường hẻm 10 - hẻm Bên xe Miền Đông (từ Xô Viết Nghệ Tĩnh đến rạch Xuyên Tâm)	Q. Bình Thạnh	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 700m - Lắp đặt cống tròn D1500, D1800 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	52,000	5,200	15,600	31,200			
114	3	XD HTTN hẻm 618/1 - hẻm 618/8 (đường Xô Viết Nghệ); hẻm 79B (đường Nguyễn Xí)	Q. Bình Thạnh	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 650m - Lắp đặt cống tròn D600, D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	19,173		3,835	15,338			
115	4	XD HTTN đường Số 14 (từ đường Lê Văn Quới đến kênh Nước Đen)	Q. Bình Tân	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 1400m - Lắp đặt 750m cống hộp [2.0x1.6]m (phần còn lại) - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	46,822	9,364	37,458				
116	5	XD HTTN đường An Dương Vương (từ Lý Chiêu Hoàng đến cầu Mỹ Thuận)	Q. Bình Tân	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 680m - Lắp đặt cống hộp [2.5x2.5]m. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	82,887	16,577	66,310				
TỔNG CỘNG (II.1)				Tổng chiều dài L=3580m		243,402	39,646	157,218	46,538	0,000	0,000	

2. LƯU VỰC VÙNG TÂY												
117	1	XD HTTN đường Trần Đại Nghĩa (từ QL 1A đến cầu Cái Trung)	Q. B.Tân - Bình Chánh	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 2000m - Xây dựng cống chính D1200 - D2000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	200,000	0,500	39,900	159,600			Được chấp thuận tại TB số 708/TB-VP ngày 17/11/10
118	2	XD HTTN đường Trần Đại Nghĩa (từ Lê Ngung đến cầu Cái Trung)	Q. B.Tân - Bình Chánh	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 1300m - Xây dựng cống chính D1200 - D2000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	126,847	1,000		25,169	50,339	50,339	
119	3	XD HTTN đường Trịnh Quang Nghị (từ trường Phong Phú đến Quốc lộ 50)	Q. Bình Chánh	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 200m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1000. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	5,900	5,900					
120	4	XD HTTN Quốc lộ 1 (từ Đại lộ Đông Tây đến cầu Bình Điền)	Q. Bình Chánh	Mương thoát nước	- Chiều dài L = 1000m - Xây dựng cống chính 2 bên đường D1200 - D1500 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	78,797		15,759	63,038			

121	5	XD HTTN đường Trịnh Quang Nghi (từ Nguyễn Văn Linh đến Quốc lộ 50)	Q. Bình Chánh	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 2300m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1500 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	83,296			8,330	24,989	49,978	
122	6	XD HTTN đường An Dương Vương (từ cầu Mỹ Thuận đến Bến Phú Định)	Q. Bình Tân	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 2800m - Lắp đặt cống D800- D1500 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	94,590			9,459	28,377	56,754	
TỔNG CỘNG (II.2)				Tổng chiều dài L=9600m		589,430	7,400	55,659	265,596	103,705	157,070	
3. LƯU VỰC VÙNG BẮC												
123	1	XD HTTN đường Quốc Lộ 1A (từ Lê Thị Riêng đến Nguyễn Văn Quá)	Q.12	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 1600m - Lắp đặt 2 cống tròn D1000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	108,000	20,000	88,000				Được chấp thuận tại TB số 708/TB-VP ngày 17/11/2010
124	2	XD HTTN đường Quốc Lộ 1A (từ cầu vượt An Sương đến Nguyễn Văn Quá)	Q.12	Mương thoát nước	- Chiều dài L = 1400m - Lắp đặt cống tròn D1000, D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	95,397			9,540	28,619	57,238	

125	3	XD HTTN đường Quốc Lộ 1A (từ Lê Thị Riêng đến Ngã tư Ga)	Q.12	Mương thoát nước	- Chiều dài L = 2900m - Lắp đặt cống tròn D1000, D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	197,703			19,770	59,311	118,622	
126	4	XD HTTN đường Quốc Lộ 1A (từ cầu vượt Bình Phước đến Ngã tư Ga)	Q.12	Mương thoát nước	- Chiều dài L = 3500m - Lắp đặt cống tròn D1000, D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	238,588			23,859	71,576	143,153	
127	5	XD HTTN đường Lê Lai (suốt)	Q. Gò Vấp	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 400m - Lắp đặt cống tròn D800 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	11,191	11,191					
128	6	XD HTTN đường Lê Lợi (từ Nguyễn Văn Bảo đến Lê Lai)	Q. Gò Vấp	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 460m - Lắp đặt cống tròn D800 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	9,600	9,600					

129	7	XD HTTN đường Trần Quốc Tuấn (từ Lê Quang Định đến Phan Văn Trị)	Q. Gò Vấp	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 600m - Lắp đặt cống tròn D600, D800 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	20,000	15,000	5,000				Được chấp thuận tại TB số 708/TB-VP ngày 17/11/2010
130	8	XD HTTN đường Lê Lợi (từ Lê Lai đến Nguyễn Kiệm)	Q. Gò Vấp	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 1050m - Lắp đặt cống tròn D600, D1000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	30,004			6,001	24,003		
131	9	XD HTTN Quốc Lộ 22 (cống Nước Nhĩ đến Đình Bàu Tre)	H.Củ Chi	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 1200m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D1500 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	28,000	10,000	18,000				Được chấp thuận tại TB số 708/TB-VP ngày 17/11/2010
132	10	XD HTTN Tỉnh Lộ 8 (từ Quốc lộ 22 đến cầu Láng The)	H.Củ Chi	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 6500m - Lắp đặt cống tròn D1000 - cống hộp [2x2]m - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	354,404			35,440	106,321	212,642	

133	11	XD HTTN Tỉnh Lộ 8 (từ cầu Láng The đến Tỉnh lộ 15)	H.Củ Chi	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 4700m - Lắp đặt cống tròn D1000 - cống hộp [2x2]m - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	256,273			25,627	76,882	153,764	
134	12	XD HTTN đường Tỉnh lộ 15 (từ Tỉnh lộ 8 đến cầu Bến Nảy)	H.Củ Chi	Mương thoát nước	- Chiều dài L = 3700m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D2000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	175,136				35,027	140,109	
135	13	XD HTTN đường Tỉnh lộ 15 (từ Phú Thuận đến cầu Thai Thai)	H.Củ Chi	Mương thoát nước	- Chiều dài L = 900m - Lắp đặt cống tròn D800, D1200 -Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	29,337				5,867	23,470	
136	14	XD HTTN đường Phan Văn Hớn (từ Trần Văn Mười đến Ủy ban nhân dân xã Thới Đông)	H.Hóc Môn	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 1000m - Lắp đặt cống D800 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	27,977			5,595	22,382		
TỔNG CỘNG (II.3)				Tổng chiều dài L=31510m		1581,610	65,791	111,000	125,833	429,989	848,997	

4. LƯU VỰC VÙNG ĐÔNG NAM												
137	1	XD HTTN đường Lương Định Của (từ Trần Nãi đến Nguyễn Thị Định)	Q.2	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 2700m - Lắp đặt cống tròn D1200 - D2000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	136,049			13,605	40,815	81,629	
138	2	XD HTTN đường Nguyễn Thị Định (từ đường 25B đến phà Cát Lái)	Q.2	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 1700m - Lắp đặt cống tròn D1200 - D2000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	85,684				17,137	68,547	
139	3	XD HTTN đường Nguyễn Duy Trinh (từ chợ Gòông Ông Tổ đến cầu Xây Dựng)	Q.2	Mương thoát nước	- Chiều dài L = 3600m - Lắp đặt cống tròn D800 - D2000, cống hộp - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	164,860			16,486	49,458	98,916	
140	4	XD HTTN đường vào dạ cầu Sài Gòn (từ Quốc Hương đến Trần Nãi)	Q.2	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 900m - Lắp đặt cống tròn D600 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	23,584				4,717	18,867	

141	5	XD HTTN đường Nguyễn Văn Tăng (từ Lê Văn Việt đến Nguyễn Xiển)	Q.9	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 2200m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D2000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	104,099		10,410	31,230	62,459		
142	6	XD HTTN đường Tăng Nhơn Phú (từ Đỗ Xuân Hợp đến Đình Phong Phú)	Q.9	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 2000m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D2000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	94,635			9,464	28,391	56,781	
143	7	XD HTTN đường Đỗ Xuân Hợp (cầu Rạch Chiếc đến Nguyễn Duy Trinh)	Q.9	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 2400m - Lắp đặt cống tròn D1200 - D2000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	120,876				24,175	96,701	
144	8	XD HTTN đường Đỗ Xuân Hợp (từ XL Hà Nội đến cầu Rạch Chiếc)	Q.9	HTTN chưa hoàn thiện	- Chiều dài L = 3200m - Lắp đặt cống tròn D1200 - D2000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	161,168			16,117	48,350	96,701	

145	9	XD HTTN đường Lê Xuân Oai (từ Lê Văn Việt đến cầu Rạch Gò Dưa)	Q.9	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 2300m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D2000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	108,891				21,778	87,113	
146	10	XD HTTN đường Lê Văn Việt (từ XL Hà Nội đến Hoàng Hữu Nam)	Q.9	HTTN chưa hoàn thiện	- Chiều dài L = 4700m - Lắp đặt cống tròn D1200 - D2000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	236,779			23,678	71,034	142,067	
147	11	XD HTTN đường Lò Lu (từ Lê Xuân Oai đến Nguyễn Xiển)	Q.9	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 2600m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D2000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	123,026			12,303	36,908	73,816	
148	12	XD HTTN đường Nguyễn Xiển (từ Nguyễn Văn Tăng đến Long Thuận)	Q.9	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 3500m - Lắp đặt cống tròn D1000 - D2000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	165,672			16,567	49,702	99,403	
TỔNG CỘNG (II.4)				Tổng chiều dài L=31800m		1525,323	0,000	10,410	139,449	454,923	920,541	

5. LƯU VỰC VÙNG ĐÔNG BẮC												
149	1	XD HTTN đường Tam Bình (từ Hiệp Bình đến Tô Ngọc Vân)	Q.Thủ Đức	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 2800m - Lắp đặt cống tròn D1200 - D2000 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	112,000	20,000	92,000				Được chấp thuận tại TB số 708/TB-VP ngày 17/11/2010
150	2	XD HTTN đường Bình Phú (suốt tuyến)	Q.Thủ Đức	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 1000m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	34,000	10,000	24,000				Được chấp thuận tại TB số 708/TB-VP ngày 17/11/2010
151	3	Nạo vét rạch Nước Trong (từ cầu Ngô Chí Quốc đến ngã ba rạch cầu Đất rạch Bình Thủy)	Q.Thủ Đức	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 1000m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	20,000	10,000	10,000				Được chấp thuận tại TB số 708/TB-VP ngày 17/11/2010
152	4	XD HTTN đường Cây Keo (suốt tuyến)	Q.Thủ Đức	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 1400m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	40,000	10,000	30,000				Được chấp thuận tại TB số 708/TB-VP ngày 17/11/2010

153	5	XD HTTN đường số 2 (từ XL Hà Nội đến đường Số 11)	Q.Thủ Đức	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 1400m - Lắp đặt cống tròn D800 - D1200 - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	45,566				9,113	36,453	
TỔNG CỘNG (II.5)				Tổng chiều dài L=7600m		251,566	50,000	156,000	0,000	9,113	36,453	
6. LƯU VỰC VÙNG NAM												
154	1	XD HTTN đường Hoàng Quốc Việt (từ Huỳnh Tấn Phát đến Đào Trí)	Q.7	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 710m - Lắp đặt cống tròn D800, D1000. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	20,965			4,193	16,772		
155	2	XD HTTN đường Chuyên Dùm 9 (từ Huỳnh Tấn Phát đến cuối)	Q.7	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 930m - Lắp đặt cống tròn D800, D1000. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	27,414			5,483	21,931		
156	3	XD HTTN đường Đào Trí (từ Hoàng Quốc Việt đến Gò Ô Môi)	Q.7	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 1900m - Lắp đặt cống tròn D800, D1200. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	61,884				12,377	49,507	

157	4	XD HTTN đường Phạm Hữu Lầu (từ cầu Phước Long đến Lê Văn Lương)	H.Nhà Bè	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 3100m - Lắp đặt cống tròn D800, D1200. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	100,941			10,094	30,282	60,565	
158	5	XD HTTN đường Nguyễn Bình (từ Huỳnh Tấn Phát đến cầu Muong Chuối)	H.Nhà Bè	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 3000m - Lắp đặt cống tròn D1000, D2000, cống hộp. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	141,953			14,195	42,586	85,172	
159	6	XD HTTN đường Đào Sư Tích (từ Lê Văn Lương đến ranh Long An)	H.Nhà Bè	Chưa có HTTN	- Chiều dài L = 3400m - Lắp đặt cống tròn D800, D1000. - Tái lập phui đào và thảm nhựa mặt đường	100,299				20,060	80,239	
TỔNG CỘNG (II.6)				Tổng chiều dài L=13040m	453,456	0,000	0,000	33,965	144,008	275,483		
TỔNG CỘNG (II)				Tổng chiều dài L=97130.000m	4644,787	162,837	490,287	611,381	1141,738	2238,545		
TỔNG CỘNG (I+II)				Tổng chiều dài L=211105.000m	9523,296	367,721	1133,786	1517,860	2527,133	3976,797		

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 2B**HỆ THỐNG THU GOM VÀ NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Nhu cầu vốn từng năm (triệu đồng)					
						2010	2011	2012	2013	2014	2015
I	Vốn vay										
	Tổng cộng				30.149.830	2.534.980	5.067.570	5.523.410	5.861.700	5.063.320	1.569.880
1	Dự án Cải thiện môi trường nước TPHCM (GD 1)	Thành phố Hồ Chí Minh	- Nạo vét 7,3km và xây dựng 6,3km kè - Cải tạo thoát nước mưa. - Xây dựng 6594m cống chính và 7018m cống nhánh. - Cải tạo 9637m cống hiện hữu và 3km cống chuyển tải. - Xây dựng nhà máy XLNT 141000 m ³ /ngày	2004-2011	4.163.950	1.128.000	268.000				
	Tổng cộng				4.163.950	1.128.000	268.000				
2	Dự án Cải thiện môi trường nước lưu vực kênh Bến Nghé - Tàu Hũ - Kênh Đồi - Kênh Tẻ (giai đoạn 2)	Thành phố Hồ Chí Minh	Cải tạo kênh, lắp đặt trạm bơm, xây dựng cống hộp, mở rộng nhà máy xử lý nước thải	2010-2014	8.169.590		1.835.000	2.232.000	2.907.000	2.432.000	953.000

3	Dự án Vệ sinh môi trường TP. Hồ Chí Minh (Lưu vực NL-TN) giai đoạn 1	Thành phố Hồ Chí Minh	- Xây dựng cống bao dài 9 km. - Xây dựng trạm bơm 64000 m ³ /giờ.	2001-2010	3.695.060	576.360					
	Tổng cộng		- Cải tạo kênh NL-TN : nạo vét, bờ kè dài 16 km hai bờ kênh. - Thay thế mở rộng khoảng 65 km cống cấp 2, 3		3.695.060	576.360					
4	Dự án Vệ sinh môi trường lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè (giai đoạn 2)	Thành phố Hồ Chí Minh	Xây dựng hệ thống cống thu gom và nhà máy xử lý nước thải	2010-2014	400 triệu USD		100 triệu USD	100 triệu USD	100 triệu USD	100 triệu USD	
					7.800.000		1.950.000	1.950.000	1.950.000	1.950.000	
5	Dự án cải thiện hệ thống thoát nước lưu vực Tân Hóa Lò Gốm	Thành phố Hồ Chí Minh	- Cải tạo, lắp đặt mới 23.2 km cống hộp, cống tròn - Cải tạo kênh Tân Hóa-Lò Gốm	2007-2015	6.321.230	830.620	1.014.570	1.341.410	1.004.700	681.320	616.880
	Tổng cộng			6.321.230	830.620	1.014.570	1.341.410	1.004.700	681.320	616.880	
II	Vốn ngân sách				25.101.741	0	4.189.946	5.000.000	5.000.000	5.000.000	4.480.000
1	Trạm Xử lý nước thải rạch Suối Nhum	Quận Thủ Đức	Công suất 65.000m ³ /ngđ	2008-2011	670.000		570.000				
2	Tiêu thoát nước và cải thiện ô nhiễm kênh Tham Lương - Bến cát - Rạch Nước Lên (giai đoạn 1)	Thành phố Hồ Chí Minh	Nạo vét kênh dài 32.735m, xây dựng 133 cống, sửa chữa 16 cống cũ và 5 cầu giao thông	2007-2011	1.951.741		619.946				

3	Tiêu thoát nước và cải thiện ô nhiễm kênh Tham Lương - Bến cát - Rạch Nước Lên (giai đoạn 2)	Thành phố Hồ Chí Minh	Xây dựng nhà máy Tham Lương - Bến Cát, Tây Sài Gòn; hệ thống thu gom nước mưa, nước thải và Trạm bơm; cống Rạch Nước Lên	2010-2015	22.480.000		3.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	4.480.000
Tổng cộng (I+II)					55.251.571	2.534.980	9.257.516	10.523.410	10.861.700	10.063.320	6.049.880

- Ghi chú: Tỷ giá quy đổi ngày 12/12/2010 là 1 USD = 19500 đồng Việt Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 2C

NHÓM CÁC DỰ ÁN THUỘC QUYẾT ĐỊNH 1547 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô	Thời gian KC-HT	Tổng vốn đầu tư	Nhu cầu vốn từng năm (tỷ đồng)					Ghi Chú
						2011	2012	2013	2014	2015	
Tổng cộng					14.664,579	3.311,985	3.004,741	2.795,839	2.800,000	4.122,000	
1	Công kiểm soát triều Nhiêu Lộc - Thị Nghè	Quận 1- Bình Thạnh	Chiều rộng thoát nước B=58m; Cao trình đáy -4m Công suất trạm bơm 48 m ³ /s.	2010 - 2012	292,000	250,000	4,344				Áp dụng hình thức tổng thầu EPC
2	Công kiểm soát triều sông Kinh	Huyện Nhà Bè	Chiều rộng thoát nước B=120m; Cao trình đáy - 5,5m	2011- 2013	748,000	300,000	300,000	144,500			Áp dụng hình thức tổng thầu EPC
3	Công kiểm soát triều Tân Thuận	Quận 4- quận 7	Chiều rộng thoát nước B=65m; Cao trình đáy -6m	2011- 2013	647,139	200,000	300,000	145,339			Áp dụng hình thức tổng thầu EPC
4	Công kiểm soát triều Phú Xuân	Huyện Nhà Bè	Chiều rộng thoát nước B=120m; Cao trình đáy - 5,5m	2012 - 2014	822,000	1.500,000	150,000	370,000	300,000		Áp dụng hình thức tổng thầu EPC

5	Cổng kiểm soát triều Bến Nghé	Quận 1- quận 4	Chiều rộng thoát nước B=20m; Cao trình đáy -4m	2012 - 2013	171,000	1,500	79,000	90,000				Phụ thuộc thời gian hoàn thành công trình hầm Thủ Thiêm. Tổng thầu EPC
6	Cổng kiểm soát triều Rạch Tra	Huyện Cù Chi - Hóc Môn	Chiều rộng thoát nước B=60m; Cao trình đáy - 4m	2013 - 2015	563,000	1,500	31,000	100,000	300,000	130,000		Phụ thuộc kết quả tính toán phân lũ của Bộ NN và PTNT. Tổng thầu EPC
7	Đê bao ven sông Sài Gòn từ Vàm Thuật đến - Kinh Lộ và các công dưới đê	Quận 1, 4, 7 Bình Thạnh, huyện Nhà Bè	Chiều dài L=65km Cao trình đỉnh: +3m	2012 - 2016	8.376,000	12,000	1.362,000	1.500,000	2.000,000	3.500,000		
8	Cổng kiểm soát triều Vàm Thuật	Quận Bình Thạnh	Chiều rộng thoát nước B=65m; Cao trình đáy -6m	2010- 2013	280,000	30,000	150,000	98,000				
9	Bờ tả sông Sài Gòn đoạn còn lại (từ cầu Ngang đến khu đô thị Thủ Thiêm)	Thủ Đức, quận 2	XD tuyến đê bao kết hợp chỉnh trang đô thị L = 8,2km	2010- 2015	927,000	35,000	200,000	200,000	200,000	492,000		

10	Đê bao bờ tả ven sông Sài Gòn (từ cầu Bình Phước đến rạch Cầu Ngang)	Thủ Đức	L = 11.344 m đê bao BTCT và 30 cống các loại.	2009-2013	204,000	35,000	21,000	148,000			
11	Xây dựng 05 cống ngăn triều trên rạch Gò Dưa, rạch Ông Dầu, rạch Đá, rạch Thủ Đức và rạch Cầu Đức Nhỏ	Thủ Đức	Chiều rộng thoát nước từ 20m đến 30m	2009-2012	256,000	100,000	153,000				
12	Đê bao bờ hữu ven sông Sài Gòn từ Vàm Thuật đến Rạch Tra (Nam Rạch Tra)	Quận 12 và huyện Hóc Môn	L = 66,80km đê bao và 219 cống các loại (trong đó đê ven sông Sài Gòn 17,26km và 88 cống)	2002-2011	389,350	315,350					
13	Đê bao bờ hữu ven sông Sài Gòn từ Tinh lộ 8 đến Rạch Tra (Bắc Rạch Tra)	Huyện Củ Chi	L = 42,46km đê bao và 140 cống các loại (trong đó đê ven sông Sài Gòn 9,557km và 53 cống)	2002-2011	371,895	197,589					
14	Bờ hữu ven sông Sài Gòn (từ Tinh lộ 8 đến Bến Súc)	Huyện Củ Chi	L = 17,3 km; Chiều rộng đê: B = 7,5 m Cao trình đỉnh: +2,8 đến +3 Hệ số mái m = 1,5	2010-2012	541,297	280,000	251,397				

15	Đầu tư nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi An Phú - Phú Mỹ Hưng	Huyện Củ Chi	L = 10,28km Bề rộng mặt đê B = 7m, Cao trình đê +2.2m, Hệ số mái m = 1,5m	2008-2011	62,008	45,488					
16	Hỗ trợ kỹ thuật dự án chống ngập nước khu vực TPHCM	Thành phố Hồ Chí Minh	Đề ra các biện pháp tổng hợp giảm thiểu tình hình ngập lụt của Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời nâng cao trình độ kỹ thuật và năng lực quản lý	2009-2012	500,000 EUR	308,061 EUR	108,000 EUR				
					13,89	8,56	3,00				

* Ghi chú: Tỷ giá quy đổi ngày 12/12/2010 là 1 Euro = 27779 đồng Việt Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 2D

DANH MỤC NẠO VẾT CÁC KÊNH, RẠCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Danh mục kênh rạch	Chủ đầu tư	Địa điểm	Chiều dài (m)	Ghi chú
1. Các kênh, rạch đang thi công					
1	Kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè	Ban Quản lý dự án Vệ sinh môi trường thành phố lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè	Quận 1, 3, Tân Bình	16.000	Thuộc dự án Vệ sinh môi trường thành phố lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè
2	Kênh Tàu Hủ - Bến Nghé	Ban Quản lý dự án Xây dựng công trình giao thông đô thị	Quận 1, 5	13.320	Thuộc dự án Giai đoạn 1, 2 Cải thiện môi trường nước
3	Kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quận 8,12, Quận Bình Tân, Tân Bình, Gò Vấp, Bình Thạnh, Huyện Bình Chánh.	30.378	Thuộc công trình Tiêu thoát nước và cải thiện ô nhiễm kênh Tham Lương - Bến Cát - Rạch Nước Lên
4	Kênh Ba Bò	Trung tâm chống ngập	Quận Thủ Đức	2.565	Thuộc dự án Cải tạo Kênh Ba Bò
	TỔNG CỘNG			59.698	
2. Các kênh, rạch đã có dự án đầu tư					
1	Kênh Tân Hóa	Ban QLDA Nâng cấp đô thị	Quận 6	4.712	Dự án Nâng cấp đô thị

2	Rạch Hàng Bàng	Ban Quản lý dự án Xây dựng công trình giao thông đô thị	Quận 6	1.177	Dự án lưu vực Tiểu Hàng Bàng
3	Kênh Đồng Tiến	Trung tâm chống ngập	Quận 12	4.200	Thuộc dự án Nạo vét cải tạo kênh tiêu Đồng Tiến
4	Rạch Phan Văn Hân	Ban Đầu tư xây dựng công trình quận Bình Thạnh	Quận Bình Thạnh	1.000	Cải tạo rạch Phan Văn Hân
5	Rạch Cầu Sa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quận Bình Tân	2.800	Cải tạo rạch Cầu Sa
6	Rạch Ông Búp	Trung tâm chống ngập	Quận Bình Tân	2.341	Cải tạo rạch Ông Búp
	TỔNG CỘNG			16.230	
3. Các kênh, rạch đang lập dự án đầu tư					
1	Rạch Bà Trâu	Trung tâm chống ngập	Quận 6, Bình Tân	1.572	Dự án cải tạo rạch Bà Trâu (từ kênh Tân Hóa - kênh Hiệp Tân)
2	Nạo vét Rạch Nhảy + Rạch Ruột Ngựa	Trung tâm chống ngập	Quận 6, 8, Bình Tân	2.469	Dự án Nạo vét Rạch Nhảy, Rạch Ruột Ngựa
3	Rạch Cầu Suối	Trung tâm chống ngập	Quận 12	4.779	Thuộc dự án Nạo vét cải tạo rạch Cầu Suối
4	Rạch Hai Vịt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quận 12	824	Dự án tiêu thoát nước và giải quyết ô nhiễm kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (giai đoạn 2)

5	Kênh Hy Vọng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quận Tân Bình	1.118	Dự án tiêu thoát nước và giải quyết ô nhiễm kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (giai đoạn 2)
6	Kênh Liên xã	Trung tâm chống ngập	Quận Bình Tân	1.365	Xây dựng công hộp kênh liên ấp
7	Kênh Lương Bèo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quận Bình Tân	9.641	Dự án tiêu thoát nước và giải quyết ô nhiễm kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (giai đoạn 2)
8	Rạch KM8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quận Bình Tân	1.043	Dự án tiêu thoát nước và giải quyết ô nhiễm kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (giai đoạn 2)
9	Rạch Bà Tiếng	Trung tâm chống ngập	Quận Bình Tân	1.954	Thuộc dự án cải tạo rạch Bà Tiếng
10	Rạch Cầu Ván	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quận Gò Vấp	970	Dự án tiêu thoát nước và giải quyết ô nhiễm kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (giai đoạn 2)
11	Rạch Cầu Cụt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quận Gò Vấp	1.276	Dự án tiêu thoát nước và giải quyết ô nhiễm kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (giai đoạn 2)
12	Rạch Dừa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quận Gò Vấp	800	Dự án tiêu thoát nước và giải quyết ô nhiễm kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (giai đoạn 2)

13	Rạch Cầu Mật	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quận Gò Vấp	1.483	Dự án tiêu thoát nước và giải quyết ô nhiễm kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (giai đoạn 2)
14	Rạch Cầu Ngang - KP4	UBND quận Thủ Đức	Quận Thủ Đức	1.200	Thuộc dự án Cải tạo rạch Cầu Ngang
15	Cải tạo rạch Thủ Đào	Trung tâm chống ngập	Huyện Bình Chánh	4.434	Dự án thuộc Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực thành phố Hồ Chí Minh (1547/QĐ-TTg)
16	Cải tạo rạch Bà Lớn		Quận 7, Huyện Nhà Bè	7.550	
17	Cải tạo rạch Lung Mân		Huyện Bình Chánh	2.554	
18	Cải tạo rạch Xóm Củi		Quận 8, Huyện Bình Chánh	7.638	
19	Cải tạo rạch Ông Bé	Trung tâm chống ngập	Quận 8, Huyện Nhà Bè	3.324	Dự án thuộc Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực thành phố Hồ Chí Minh (1547/QĐ-TTg)
20	Cải tạo rạch Thầy Tiêu		Quận 7	2.600	
21	Cải tạo Sông Cần Giuộc		Quận 8, Huyện Bình Chánh	11.750	
22	Rạch Tra - Kênh Xáng - An Hạ - Kênh Xáng Lớn		Quận 12, Huyện Hóc Môn, Bình Chánh, Củ Chi	38.390	
	TỔNG CỘNG			108.734	
4. Các kênh, rạch chưa có dự án đầu tư					

1	Rạch Dừa		Quận 2	999	Quý I/2011 Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thành xác định mép bờ cao, hành lang bảo vệ sông, kênh, rạch để làm cơ sở cho quận - huyện xác định quy mô giải tỏa. Từ Quý I/2011 đến quý III/2011 các địa phương lên phương án trình UBND chính sách và lộ trình giải tỏa lần chiếm. Từ Quý I/2012 xây dựng quỹ nhà tái định cư.
2	Nhánh rạch dọc đường Nguyễn Văn Hưởng		Quận 2	1.640	
3	Rạch Bà Cua		Quận 2	3.800	
4	Các Nhánh Rạch Chiềc		Quận 2	13.660	
5	Nhánh rạch Giồng Ông Tố		Quận 2	4.600	
6	Rạch Cầu Dừa		Quận 4	640	
7	Rạch Bến Ngựa		Quận 7	910	
8	Rạch Bàng		Quận 7	3.800	
9	Rạch Cả Cấm		Quận 7	600	
10	Rạch Bà Bướm		Quận 7	2.960	
11	Rạch Du		Quận 8	1.240	
12	Nhánh rạch Bà Tàng		Quận 8	5.662	
13	Rạch Xuyên Tâm, rạch Cầu Sơn, Cầu Bông		Quận Bình Thạnh	11.164	
14	Rạch Ung Văn Khiêm		Quận Bình Thạnh	250	
15	Rạch Văn Thánh		Quận Bình Thạnh	2.178	
16	Rạch Bùi Hữu Nghĩa		Quận Bình Thạnh	554	
17	Kênh Tân Trụ		Quận Tân Bình	1.150	
18	Nhánh rạch Trường Đại		Quận Gò Vấp	966	
19	Rạch Cầu Cụt nhánh 1		Quận Gò Vấp	205	
20	Rạch Bà Miêng		Quận Gò Vấp	2.403	

21	Nhánh Rạch Ông Tổng		Quận Gò Vấp	1.447	
22	Rạch Ba Ty		Quận Gò Vấp	531	
23	Rạch Năng (Bà Lựu)		Quận Bình Tân	422	
24	Rạch Nhảy (phía thượng lưu)		Quận Bình Tân	1.084	
25	Sông Chùa nhánh 1		Quận Bình Tân	839	
26	Kênh Lộ Tẻ		Quận Bình Tân	1.967	
27	Rạch Đuôi Trâu		Quận Bình Tân	1.130	
28	Rạch Chùa		Quận Bình Tân	580	
29	Kênh Mương Lệ		Quận Bình Tân	1.200	
30	Rạch Lê Công Phép nhánh 2		Quận Bình Tân	556	
31	Nhánh rạch Bà Tiếng		Quận Bình Tân	1.517	
32	Kênh Mười Xà		Quận Bình Tân	600	
33	Rạch Môn		Quận Thủ Đức	1.400	
34	Rạch Nước Trong		Quận Thủ Đức	2.600	
35	Rạch Ông Lung		Huyện Bình Chánh	1.400	
36	Nhánh rạch Nước Lên		Huyện Bình Chánh	1.500	
37	Rạch Nò		Huyện Nhà Bè	1.500	
TỔNG CỘNG				79.654	
TỔNG CỘNG (1 + 2 + 3 + 4)				264.316	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 3

CHƯƠNG TRÌNH - HỢP TÁC NGHIÊN CỨU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nhu cầu vốn từng năm (tỷ đồng)					Tổng kinh phí (tỷ đồng)	Ghi chú
					2011	2012	2013	2014	2015		
	Tổng cộng				18,084	15,789	18,500	15,500	15,000	86,380	
A	Hợp tác nghiên cứu biến đổi khí hậu				10,528	13,789	18,000	15,000	15,000	72,317	
1	Xây dựng hệ thống quan trắc ngập tự động (Scada) thử nghiệm cho lưu vực Tân Hóa - Lò Gốm	Giám sát và thu thập dữ liệu từ xa bao gồm cả phần mềm giao tiếp	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm chống ngập	1,500					1,500	
2	Nghiên cứu thử nghiệm quy trình vận hành tự động hóa cho công kiểm soát triều Nhiều Lộc - Thị Nghè	Thiết kế và xây dựng mạng điều khiển SCADA cho công Nhiều Lộc -Thị Nghè.	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm chống ngập	1,000	1,000				2,000	
3	Triển khai lắp đặt mạng lưới quan trắc và cảnh báo ngập lụt cho toàn thành phố	Nâng cao mức độ tự động hóa trong công tác quan trắc ngập	Trung tâm chống ngập	Sở Khoa học và Công nghệ			10,000	10,000	10,000	30,000	
4	Giải pháp tích hợp viễn thám và GIS phục vụ nhiệm vụ thoát nước, chống ngập của thành phố Hồ Chí Minh	Phục vụ công tác quản lý và quy hoạch thoát nước chống ngập.	Trung tâm chống ngập	Viện Khoa học công nghệ	1,500	1,400				2,900	

5	Nghiên cứu các khả năng ứng phó với các biến cố mưa vượt tần suất thiết kế do biến đổi khí hậu đối với các hệ thống thoát nước đô thị	Bảo đảm tính bền vững, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm chống ngập	2,000	2,000				4,000	
6	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu mạng lưới thoát nước trên nền số hóa và xây dựng mô hình quản lý, điều khiển hệ thống scada	Lập chiến lược quản lý, vận hành, bảo vệ, mở rộng, xây dựng mới hệ thống thoát nước	Trung tâm chống ngập	Sở Khoa học và Công nghệ		5,000	5,000	5,000	5,000	20,000	
7	Xây dựng bản đồ cảnh báo rủi ro ngập lụt	Phục vụ công tác cảnh báo và phương án xử lý cho cộng đồng	Trung tâm chống ngập	Hiệp hội Thủy lực thế giới	1,000	1,000	1,000			3,000	
8	Nghiên cứu khả thi về giảm thiểu tác động môi trường trong công tác quản lý nước thải tại TPHCM	Giảm thiểu tác động của môi trường trong công tác quản lý nước thải và tối ưu hóa việc quản lý bùn	Trung tâm chống ngập	Chính phủ Tây Ban Nha	55000 Euro	50000 Euro				105000 Euro	
					1,528	1,389				2,917	
9	Nghiên cứu, đánh giá tác động kinh tế - xã hội của biến đổi khí hậu; xây dựng chiến lược tích hợp để nâng cao khả năng thích nghi và ứng phó ngập lụt; nâng cao năng lực quản trác, dự báo ngập lụt	Bảo đảm tính bền vững, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương liên quan.	2,000	2,000	2,000			6,000	
B	Đào tạo nguồn nhân lực				7,556	2,000	0,500	0,500		14,063	
1	Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cho ngành thoát nước, xử lý nước thải, thủy lợi chống ngập úng tại thành phố Hồ Chí Minh	Đáp ứng nguồn nhân lực trong lĩnh vực thoát nước đô thị	Trung tâm chống ngập	Sở Nội vụ	0,500	0,500	0,500	0,500		1,000	

2	Đào tạo nâng cao về quản lý mô hình và thông tin ứng dụng cho lĩnh vực quản lý nước, môi trường và những vấn đề thích nghi với biến đổi khí hậu	Đáp ứng nguồn nhân lực trong quản lý, vận hành công kiểm soát triều, đê bao	Trung tâm chống ngập	Chính phủ Hà Lan	200000 Euro					362267 Euro	
					5,556					10,063	
3	Nghiên cứu, mở rộng các chuyên ngành đào tạo tại các trường dạy nghề để đào tạo đội ngũ công nhân ngành nước	Phục vụ yêu cầu quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước, các nhà máy xử lý nước thải	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm chống ngập	0,500	0,500				1,000	
4	Xây dựng cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tăng cường trao đổi, hợp tác khoa học - công nghệ với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các viện, trường đại học	Đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực thoát nước đô thị	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm chống ngập	0,500	0,500				1,000	
5	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đội ngũ cán bộ khoa học nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ tiên tiến của thế giới để thực hiện công tác chống ngập	Đáp ứng nguồn nhân lực trong lĩnh vực thoát nước đô thị	Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm chống ngập	0,500	0,500				1,000	

* Ghi chú: Tỷ giá quy đổi ngày 12/12/2010 là 1 Euro = 27779 đồng Việt Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC 4**58 TUYỂN ĐƯỜNG CÒN NGẬP ĐẾN CUỐI NĂM 2010***(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

TỔNG SỐ	STT	TÊN ĐƯỜNG	QUẬN	PHẠM VI NGẬP		KẾ HOẠCH THỰC HIỆN			NĂM	
				TỪ	ĐẾN	NỘI DUNG THỰC HIỆN	DỰ ÁN TRIỂN KHAI	CHỦ ĐẦU TƯ	2011	2012-2015
A.1. VÙNG TRUNG TÂM ©: 31 điểm										
1. LƯU VỰC NAM NHIÊU LỘC (C1)										
1	1	Hai Bà Trưng	1	Chợ Tân Định	Trần Quốc Toàn	Đẩy nhanh tiến độ dự án lắp đặt tuyến cống thoát nước đường Hai Bà Trưng	Dự án Vệ sinh môi trường (lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè) (đang thi công).	Ban QLDA Vệ sinh môi trường	X	
2	2	Mai Thị Lựu	1	Nguyễn Văn Giai	Điện Biên Phủ	Cải tạo hệ thống thoát nước	Chưa có dự án.			X
2. LƯU VỰC BẮC NHIÊU LỘC (C2)										
3	1	Nguyễn Hữu Cảnh	Bình Thạnh	Ngã tư Ngô Tất Tố về phía Cầu Sài Gòn		Hoàn thành dự án cầu Thủ Thiêm và đoạn đường Nguyễn Hữu Cảnh từ cầu Sài Gòn đến cầu Thủ Thiêm.	Dự án cầu Thủ Thiêm (đã thi công xong). Dự án nâng cấp đường Nguyễn Hữu Cảnh (chưa thi công)	Khu Quản lý giao thông đô thị số 1		X

TỔNG SỐ	STT	TÊN ĐƯỜNG	QUẬN	PHẠM VI NGẬP		KẾ HOẠCH THỰC HIỆN			NĂM	
				TỪ	ĐẾN	NỘI DUNG THỰC HIỆN	DỰ ÁN TRIỂN KHAI	CHỦ ĐẦU TƯ	2011	2012-2015
4	2	Xô Viết Nghệ Tĩnh	Bình Thạnh	Điện Biên Phủ	Nguyễn Cửu Vân	Hoàn thiện dự án lắp đặt tuyến cống thoát nước đường Xô Viết Nghệ Tĩnh; Để giảm ngập cho khu vực trong khi chờ dự án hoàn thành, Trung tâm Chống ngập tăng cường bơm ứng cứu trong thời gian thi công dự án.	Dự án Vệ sinh môi trường (lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè) (đang thi công)	Ban Quản lý Dự án Vệ sinh môi trường		X
5	3	Ung Văn Khiêm	Bình Thạnh	Đài Liệt Sỹ	Đường D2	Để giảm ngập cho khu vực trong khi chờ dự án hoàn thành, đầu nối cống thoát nước đường Ung Văn Khiêm vào hệ thống cống Ø800 của Dự án Vệ sinh môi trường (lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè) trên đường Xô Viết Nghệ Tĩnh để thoát ra rạch cầu Sơn.	Dự án cầu đường Bình Triệu 2	Công ty CII		X
6	4	Phan Đình Phùng	Phú Nhuận	Cầu Kiệu	Chợ Phú Nhuận	Hoàn thành dự án lắp đặt tuyến cống thoát nước đường Phan Đình Phùng	Dự án Vệ sinh môi trường (lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè) (đang thi công).	Ban Quản lý Dự án Vệ sinh môi trường	X	

TỔNG SỐ	STT	TÊN ĐƯỜNG	QUẬN	PHẠM VI NGẬP		KẾ HOẠCH THỰC HIỆN			NĂM	
				TỪ	ĐẾN	NỘI DUNG THỰC HIỆN	DỰ ÁN TRIỂN KHAI	CHỦ ĐẦU TƯ	2011	2012-2015
7	5	Bùi Hữu Nghĩa	Bình Thạnh	Vũ Tùng	cầu Bùi Hữu Nghĩa	Hoàn thành dự án lắp đặt tuyến cống thoát nước đường Bùi Hữu Nghĩa	Dự án Vệ sinh môi trường (lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè) (đang thi công).	Ban quản lý Dự án Vệ sinh môi trường		X
8	6	Vũ Tùng	Bình Thạnh	Bùi Hữu Nghĩa	Trường Tô Vĩnh Diện	Hoàn thành dự án lắp đặt tuyến cống thoát nước đường Bùi Hữu Nghĩa	Dự án Vệ sinh môi trường (lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè) (đang thi công).	Ban Quản lý Dự án Vệ sinh môi trường		X
3. LƯU VỰC TÂN HÓA - LÒ GÓM (C3)										
9	1	An Dương Vương	6	Lý Chiêu Hoàng	Cầu Mỹ Thuận	Để giảm ngập cho khu vực trong khi chờ dự án hoàn thành, trong năm 2010 cần nạo vét cục bộ tuyến rạch Ruột Ngựa và tuyến rạch Bàu Trâu tại vị trí cửa xả để thông thoáng dòng chảy giảm ngập cho khu vực.	Chưa có dự án			X
10	2			Bà Hom	Mũi tàu					X
11	3	Tân Hòa Đông	6	An Dương Vương	Số 151	Để giảm ngập cho khu vực trong khi chờ 02 dự án trên hoàn thành, trong năm 2010 nạo vét thông thoáng dòng chảy rạch Bàu Trâu và kênh Tân Hóa để giảm ngập cho khu vực.	Chưa có dự án			X
12	4	Phan Anh	Tân Phú	An Dương Vương	Ngã tư Bốn Xã					X

TỔNG SỐ	STT	TÊN ĐƯỜNG	QUẬN	PHẠM VI NGẬP		KẾ HOẠCH THỰC HIỆN			NĂM	
				TỪ	ĐẾN	NỘI DUNG THỰC HIỆN	DỰ ÁN TRIỂN KHAI	CHỦ ĐẦU TƯ	2011	2012-2015
13	5	Bà Hom	6	Kinh Dương Vương	An Dương Vương	Hoàn thiện dự án lắp đặt mới tuyến công đường Bà Hom	DA Nâng cấp đô thị (đang thi công)	Ban quản lý Dự án Nâng cấp đô thị		X
14	6	Trương Công Định	Tân Bình	Trường Chinh	Âu Cơ	Hệ thống thoát nước cũ.	Chưa có dự án			X
15	7	Bàu Cát	Tân Bình	Trương Công Định	Võ Thành Trang					X
16	8	Đông Đen	Tân Bình	Trường Chinh	Kênh Tân Hóa					X
17	9	Âu Cơ	Tân Bình	Thoại Ngọc Hầu	Trường Chinh	Hoàn thiện dự án lắp đặt mới tuyến công đường Âu Cơ	Dự án Nâng cấp đô thị (đang thi công)	Ban quản lý Dự án Nâng cấp đô thị	X	
18	10	Lũy Bán Bích	Tân Bình	Hòa Bình	cầu Tân Hóa	Hoàn thiện dự án lắp đặt mới tuyến công đường Lũy Bán Bích			X	
19	11	Hòa Bình	11	Kênh Tân Hóa	Lạc Long Quân	Hoàn thiện dự án lắp đặt mới tuyến công đường Hòa Bình			X	

TỔNG SỐ	STT	TÊN ĐƯỜNG	QUẬN	PHẠM VI NGẬP		KẾ HOẠCH THỰC HIỆN			NĂM		
				TỪ	ĐẾN	NỘI DUNG THỰC HIỆN	DỰ ÁN TRIỂN KHAI	CHỦ ĐẦU TƯ	2011	2012-2015	
20	12	Nguyễn Văn Luông	6	Góc Chợ Lớn		Hoàn thiện dự án lắp đặt mới tuyến cống đường Nguyễn Văn Luông				X	
21	13	Ba Vân	Tân Bình	Nguyễn Hồng Đào - Âu Cơ		Chưa có dự án					X
4. LƯU VỤC BẮC TÀU HỦ (C4)											
22	1	Tôn Thất Hiệp	11	Tuệ Tĩnh	3 Tháng 2	Để giảm ngập cho khu vực, trong năm 2010 hoàn thành dự án lắp đặt mới cống thoát nước đường 3 Tháng 2; Nguyễn Thị Nhỏ, đầu nối tuyến cống trên đường Tôn Thất Hiệp vào hệ thống	Dự án Môi trường nước giai đoạn 2.	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình giao thông- đô thị			X
23	2	Lãnh Binh Thăng	11	Tuệ Tĩnh	Lò Siêu	Hoàn thành dự án lắp đặt mới cống thoát nước đường Lê Đại Hành; đầu nối tuyến cống trên đường Lãnh Binh Thăng vào hệ thống	Dự án Cải thiện môi trường nước (đã thi công).	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình giao thông- đô thị		X	
24	3	Trần Hưng Đạo	5	Châu Văn Liêm	Học Lạc	Chưa có dự án					X

TỔNG SỐ	STT	TÊN ĐƯỜNG	QUẬN	PHẠM VI NGẬP		KẾ HOẠCH THỰC HIỆN			NĂM	
				TỪ	ĐẾN	NỘI DUNG THỰC HIỆN	DỰ ÁN TRIỂN KHAI	CHỦ ĐẦU TƯ	2011	2012-2015
25	4	Lê Quang Sung	6	Mai Xuân Thưởng	Minh Phụng	Chưa có dự án.				X
26	5	Dương Tử Giang	5	Trang Tử	Phạm Hữu Chí	Chưa có dự án.				X
27	6	Thái Phiên	11	3 Tháng 2	Hùng Vương	Chưa có dự án.				X
28	7	Hậu Giang	6	Tháp Mười	Bình Tiên	Chưa có dự án.				X
29	8	Cao Văn Lâu	6	Gia Phú	Bãi Sậy	Hoàn thành dự án lắp đặt mới cống thoát nước đường Phạm Đình Hồ - Cao Văn Lâu (từ Lê Quang Sung đến Trần Văn Kiều).	Dự án Tiêu lưu vực Hàng Bàng (đang thi công)	Trung tâm Chống ngập tiếp tục theo dõi	X	
30	9	Mai Xuân Thưởng	6	Lê Quang Sung	Phan Văn Khỏe	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án lắp đặt mới cống thoát nước đường Mai Xuân Thưởng thuộc dự án cải thiện môi trường nước giai đoạn 2; Để giảm ngập cho khu vực trong khi chờ dự án hoàn thành, sau khi dự án	Dự án Cải thiện môi trường nước - giai đoạn 2	Ban Quản lý Dự án Đại lộ Đông Tây và Môi trường nước	X	

TỔNG SỐ	STT	TÊN ĐƯỜNG	QUẬN	PHẠM VI NGẬP		KẾ HOẠCH THỰC HIỆN			NĂM		
				TỪ	ĐẾN	NỘI DUNG THỰC HIỆN	DỰ ÁN TRIỂN KHAI	CHỦ ĐẦU TƯ	2011	2012-2015	
						lắp đặt mới công thoát nước đường Phạm Đình Hồ - Cao Văn Lầu (từ Lê Quang Sung đến Trần Văn Kiêu) hoàn thành, tách mạng thoát nước sang các tuyến này để hạn chế lưu lượng chảy về tuyến đường Mai Xuân Thưởng.					
5. LƯU VỰC BẾN NGHÉ - QUẬN 4 (C5)											
6. LƯU VỰC THANH ĐÀ (Ca)											
31	1	Bình Quới	Bình Thạnh	UBND phường 28	Bến đò	Hoàn thành dự án nâng cấp đường và lắp đặt hệ thống thoát nước đường Bình Quới	Dự án nâng cấp đường và lắp đặt hệ thống thoát nước đường Bình Quới (đang thi công)	Khu Quản lý giao thông đô thị số 1	X		
A.2. VÙNG BẮC (N): 05 điểm											
1. LƯU VỰC NAM THAM LƯƠNG (N)											
32	1	Lê Đức Thọ	Gò Vấp	GX Lạng Sơn	Trường Tây Sơn	Hoàn thành dự án lắp đặt mới công thoát nước đường Lê Đức Thọ thuộc dự án cải tạo hệ thống thoát nước	Dự án Nâng cấp đô thị (đang lập dự án)	Ban quản lý Dự án Nâng cấp đô thị			X

TỔNG SỐ	STT	TÊN ĐƯỜNG	QUẬN	PHẠM VI NGẬP		KẾ HOẠCH THỰC HIỆN			NĂM	
				TỪ	ĐẾN	NỘI DUNG THỰC HIỆN	DỰ ÁN TRIỂN KHAI	CHỦ ĐẦU TƯ	2011	2012-2015
						ngoài lưu vực Tân Hóa - Lò Gốm. Để giảm ngập cho khu vực trong khi chờ dự án hoàn thành, trong năm 2010 cần đấu nối tuyến cống trên đường Lê Đức Thọ từ Ủy ban nhân dân phường 13 đến cầu Cụt và từ đường số 1 đến Phạm Văn Chiêu.				
33	2	Lê Lai - Lê Lợi	GV	Phạm vi đường Lê Lai, Lê Lợi		Xây dựng hệ thống thoát nước đường Lê Lai - Lê Lợi	Dự án nâng cấp đường và lắp đặt hệ thống thoát nước đường Lê Lợi	Trung tâm điều hành chương trình chống ngập nước	X	
34	3	Quang Trung	Gò Vấp	Phạm Văn Chiêu	Chân Chợ Cầu	Đề xuất Sở Giao thông vận tải nâng cấp mặt đường cục bộ		Sở Giao thông vận tải		X
2. LƯU VỰC BẮC THÀNH PHỐ (N)										
35	1	Quốc lộ 1A	12	Nguyễn Văn Quá	Lê Thị Riêng	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Quốc lộ 1 A (từ Lê Thị Riêng đến Nguyễn Văn Quá). Đã trình Sở Giao thông vận tải tháng 11/2010	Xây dựng hệ thống thoát nước đường Quốc lộ 1A	Trung tâm điều hành chương trình chống ngập nước	X	

TỔNG SỐ	STT	TÊN ĐƯỜNG	QUẬN	PHẠM VI NGẬP		KẾ HOẠCH THỰC HIỆN			NĂM	
				TỪ	ĐẾN	NỘI DUNG THỰC HIỆN	DỰ ÁN TRIỂN KHAI	CHỦ ĐẦU TƯ	2011	2012-2015
36	2	Nguyễn Văn Quá	12	Trường Chinh	Tỉnh lộ 15	Hoàn thành dự án lắp đặt mới cống thoát nước đường Nguyễn Văn Quá thuộc dự án cải tạo hệ thống thoát nước ngoài lưu vực Tân Hóa - Lò Gốm. Để giảm ngập cho khu vực trong khi chờ dự án hoàn thành, trong năm 2010 cần đầu nối thêm tuyến cống D600mm ra rạch để tăng cường thoát nước cho khu vực. đồng thời Ủy ban nhân dân quận 12 xử lý các hộ dân lấn chiếm hệ thống thoát nước làm hạn chế dòng chảy.	Dự án Nâng cấp đô thị	Ban Quản lý Dự án Nâng cấp đô thị		X
A.3. LƯU VỰC ĐÔNG BẮC THÀNH PHỐ (NE): 07 điểm										
37	1	Kha Vạn Cân	Thủ Đức	Dương Văn Cam	Bưu điện	Ban quản lý Dự án quận Thủ Đức đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án "Nạo vét rạch Cầu Ngang", đầu nối tuyến cống trên đường Kha Vạn Cân vào rạch Cầu Ngang. Để giảm ngập cho khu vực trong khi chờ dự án hoàn thành, trong năm 2010 đầu nối thêm hướng thoát nước tại rạch Cầu Ngang.	Dự án Nạo vét rạch Cầu Ngang	Ban quản lý Dự án quận Thủ Đức		X

TỔNG SỐ	STT	TÊN ĐƯỜNG	QUẬN	PHẠM VI NGẬP		KẾ HOẠCH THỰC HIỆN			NĂM		
				TỪ	ĐẾN	NỘI DUNG THỰC HIỆN	DỰ ÁN TRIỂN KHAI	CHỦ ĐẦU TƯ	2011	2012-2015	
38	2	Tỉnh Lộ 43	Thủ Đức	Lê Thị Hoa	Bình Chiểu	Hoàn thành dự án nâng cấp đường và lắp đặt hệ thống thoát nước đường Tỉnh lộ 43	Dự án nâng cấp đường và lắp đặt hệ thống thoát nước đường Tỉnh lộ 43 (đang thi công)	Khu Quản lý giao thông đô thị số 2		X	
39	3	Gò Dưa	Thủ Đức	Số nhà 10	Số nhà 36	Đề xuất Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức nâng cấp mặt đường cục bộ.		Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức		X	
40	4	Thảo Điền	2	Hẻm 97	Cửa xả 8	Ủy ban nhân dân quận 2 hoàn thành dự án bờ kè rạch Nguyễn Văn Hưởng.		Ủy ban nhân dân quận 2		X	
41	5	Đặng Thị Rành	Thủ Đức	Tô Ngọc Vân	Dương Văn Cam	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án "Nạo vét rạch Cầu Ngang", đấu nối tuyến cống trên đường Kha Vạn Cân, Đặng Thị Rành, Dương Văn Cam, Hồ Văn Tư vào rạch Cầu Ngang. Để giảm ngập cho khu vực trong khi chờ dự án hoàn thành, trong năm 2010 đấu nối thêm hướng thoát nước trên đường Kha Vạn Cân ra rạch Cầu Ngang, nạo vét thông thoáng rạch Cầu Ngang	Dự án Nạo vét rạch Cầu Ngang	Ban quản lý Dự án quận Thủ Đức		X	
42	6	Dương Văn Cam	Thủ Đức	Kha Vạn Cân	Lê Văn Tách						X
43	7	Hồ Văn Tư	Thủ Đức	Kha Vạn Cân	SN 48						

TỔNG SỐ	STT	TÊN ĐƯỜNG	QUẬN	PHẠM VI NGẬP		KẾ HOẠCH THỰC HIỆN			NĂM		
				TỪ	ĐẾN	NỘI DUNG THỰC HIỆN	DỰ ÁN TRIỂN KHAI	CHỦ ĐẦU TƯ	2011	2012-2015	
A.4. VÙNG ĐÔNG NAM THÀNH PHỐ (SE): 01 điểm											
44	1	Đỗ Xuân Hợp	9	Trước trường TH Kỹ Nghệ		Hoàn thành dự án nâng cấp, mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp			Khu quản lý giao thông đô thị số 2		X
A.5. VÙNG TÂY THÀNH PHỐ (W): 07 điểm											
45	1	Kinh Dương Vương	Bình Tân	Mũi tàu Phú Lâm	Vòng xoay An Lạc	Chưa có dự án.					X
46	2	Trương Vĩnh Ký	Tân Phú	Tân Sơn Nhì	Nguyễn Xuân Khoát	Chưa có dự án.					X
47	3	Tân Hương	Tân Phú	suốt tuyến							X
48	4	Gò Dầu	Tân Phú	Bình Long	Tân Sơn Nhì						X
49	5	Tân Quý	Tân Phú	Gò Dầu	SN 161						X

TỔNG SỐ	STT	TÊN ĐƯỜNG	QUẬN	PHẠM VI NGẬP		KẾ HOẠCH THỰC HIỆN			NĂM	
				TỪ	ĐẾN	NỘI DUNG THỰC HIỆN	DỰ ÁN TRIỂN KHAI	CHỦ ĐẦU TƯ	2011	2012-2015
50	6	Trần Đại Nghĩa	Bình Tân	Quốc lộ 1A	Cầu Cái Trung	Chưa có dự án.				X
51	7	Hồ Học Lãm	Bình Tân	Quốc lộ 1A	Rạch Bà Tiêng	Chưa có dự án.				X
A.6. VÙNG NAM THÀNH PHỐ (S): 07 điểm										
52	1	Nguyễn Thị Thập	7	Huỳnh Tấn Phát	Lê Văn Lương	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thị Thập		Khu Quản lý giao thông đô thị số 4	X	
53	2	Huỳnh Tấn Phát	7	Cầu Tân Thuận	Cầu Phú Xuân	UBND quận 7 giải tỏa lấn chiếm rạch, cửa xả rạch Bà Bướm, rạch Ông Đội, rạch Bến Ngựa; nạo vét cục bộ các rạch Bà Bướm, Ông Đội, rạch Bến Ngựa; tăng cường máy bơm để bơm nước khi mưa; lắp đặt cống hộp thay thế cống D600 dẫn ra cửa xả rạch Bà Bướm; nâng cấp mặt đường Huỳnh Tấn Phát (đoạn từ Nguyễn Văn Quỳ đến Gò Ô Môi).	Chưa có dự án			X

TỔNG SỐ	STT	TÊN ĐƯỜNG	QUẬN	PHẠM VI NGẬP		KẾ HOẠCH THỰC HIỆN			NĂM	
				TỪ	ĐẾN	NỘI DUNG THỰC HIỆN	DỰ ÁN TRIỂN KHAI	CHỦ ĐẦU TƯ	2011	2012-2015
54	3	Lương Văn Can	8	Lưu Hữu Phước	SN 57	Hoàn thành dự án bờ kè và lắp đặt mới cống thoát nước đường Bến Bình Đông và Mễ Cốc	Dự án Cải thiện môi trường nước (đang thi công).	Ban quản lý Dự án Đại lộ Đông Tây và Môi trường nước	X	
55	4	Mai Hắc Đế	8	Lưu Hữu Phước	Mễ Cốc 2				X	
56	5	Lê Thành Phương	8	Mai Hắc Đế	Rạch Cát				X	
57	6	Lưu Hữu Phước	8	SN 167	SN 169				X	
58	7	Bến Bình Đông	8	Cầu số 2	SN325				X	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2011/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 5 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội
Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ô nhiễm
môi trường giai đoạn 2011 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 241/TTr-STNMT-QLMT ngày 11 tháng 01 năm 2011;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 2. Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Giám đốc các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung kế hoạch này xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể nhằm thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các nội dung trọng tâm và những giải pháp chủ yếu của Chương trình; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ hàng năm.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực phụ trách chương trình, có trách nhiệm tổng hợp báo cáo định kỳ hàng năm về kết quả thực

hiện và những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết và đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể cho Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp thuộc thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Chương trình giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2011 - 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Thực hiện Chương trình hành động số 14-CTrHĐ/TU ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2011 - 2015, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Tập trung kiểm soát, ngăn chặn và đẩy lùi ô nhiễm không khí, tiếng ồn, nước mặt, nước ngầm, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại; khắc phục những khu vực bị ô nhiễm nghiêm trọng; tăng diện tích cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ, công viên..., nhất là khu vực trung tâm thành phố; xây dựng thành phố xanh, sạch, có môi trường sống tốt; phục hồi các hệ sinh thái, đa dạng sinh học, bảo vệ, phát triển Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn 2011 - 2015: ngăn chặn, hạn chế, khắc phục ô nhiễm, cải thiện và khôi phục chất lượng môi trường. Phân đấu đến cuối năm 2015 đạt một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Lĩnh vực bảo vệ môi trường:

+ Có 80% - 90% cơ sở sản xuất, dịch vụ, thương mại trên địa bàn có hệ thống xử lý môi trường đạt tiêu chuẩn và quy chuẩn Việt Nam về môi trường; có nơi lưu chứa chất thải và ký kết hợp đồng với đơn vị chuyên ngành thu gom, xử lý chất thải đúng quy định.

+ Có 100% khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.

+ Có 90% khu đô thị mới có hệ thống xử lý nước thải tập trung; 50% khu đô thị hiện hữu có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.

+ Giảm thiểu 80% mức độ ô nhiễm nguồn nước tại khu vực nội thành; 60% mức độ ô nhiễm khu vực ngoại thành.

+ Giảm thiểu 70% mức độ ô nhiễm không khí, tiếng ồn do sản xuất; 50% ô nhiễm không khí và tiếng ồn do hoạt động giao thông - vận tải.

+ Có 100% người dân thành phố được phổ biến, tuyên truyền về bảo vệ môi trường.

- Lĩnh vực quản lý chất thải rắn: Lưu giữ, thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường Việt Nam 100% tổng lượng chất thải rắn thông thường ở đô thị, chất thải nguy hại, chất thải rắn y tế, nước thải công nghiệp và y tế, trong đó có phân loại, tái chế và sử dụng; xử lý chất thải rắn làm compost 40%, phân loại tái chế 10%, đốt phát điện 10%, chôn lấp hợp vệ sinh 40% trên tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị.

b) Giai đoạn 2016 - 2020:

- Lĩnh vực quản lý môi trường: Chất lượng nước mặt, nước ngầm, không khí, tiếng ồn trên toàn địa bàn thành phố đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường.

- Lĩnh vực quản lý chất thải rắn: Chất thải thông thường, chất thải nguy hại được thu gom, lưu chứa, vận chuyển, xử lý, tái chế và tái sử dụng.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường và ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Tổ chức quán triệt sâu rộng nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức và nhân dân trong việc bảo vệ môi trường:

- Xây dựng và thực hiện các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp; khuyến khích việc tiết kiệm, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, nguyên, nhiên, vật liệu; khuyến khích việc sử dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu chất thải, xử lý ô nhiễm, bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường sinh thái.

- Xây dựng và thực hiện các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng ở các khu dân cư, trường học, bệnh viện và các cơ sở kinh doanh; khuyến khích

nhân dân tham gia vào các hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, giảm thiểu, tái chế tái sử dụng chất thải rắn, hạn chế sử dụng túi nylon, không làm mất vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.

b) Phối hợp các ngành tiếp tục triển khai các Chương trình liên tịch về bảo vệ môi trường, tổ chức thường xuyên các phong trào bảo vệ môi trường:

- Tăng cường và đổi mới hoạt động các Chương trình liên tịch về bảo vệ môi trường của các Sở - ngành, Mặt trận và các Đoàn thể. Duy trì thường xuyên và đổi mới nội dung hoạt động của các phong trào bảo vệ môi trường.

- Đưa giáo dục môi trường vào các cấp học với nội dung và thời lượng phù hợp với nhận thức của từng lứa tuổi.

c) Xây dựng “Khu phố không rác” tại các khu đô thị mới, khu dân cư; thực hiện sâu rộng, có hiệu quả phong trào xây dựng nếp sống văn minh, mỹ quan đô thị và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

d) Phát huy vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng trong tuyên truyền về bảo vệ môi trường, hậu quả của tình trạng biến đổi khí hậu, nước biển dâng; phê phán các hành vi gây mất vệ sinh môi trường, các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường; khích lệ, động viên các doanh nghiệp tiêu biểu trong bảo vệ môi trường. Tổ chức biên soạn và phát hành rộng rãi các tài liệu tuyên truyền về bảo vệ môi trường; phát sóng định kỳ các chuyên trang, phim tài liệu, phóng sự chuyên đề về bảo vệ môi trường.

2. Thực thi đầy đủ các Nghị quyết, Chỉ thị, các chương trình hành động của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, các chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia và của thành phố:

a) Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tiếp tục thực thi có hiệu quả đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến 2050, chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020. Thực hiện chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025 tầm nhìn đến 2050.

b) Hoàn thành, triển khai một cách cơ bản và đồng bộ 6 quy hoạch ngành: quy hoạch định hướng quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, quy hoạch quản lý chất thải y tế, quy hoạch quản lý chất thải công nghiệp và nguy hại, quy hoạch quản lý bùn thải và nghĩa trang, quy hoạch tổng hợp quản lý tài nguyên nước trên địa bàn thành phố.

c) Nghiên cứu, xây dựng các dự án tổng thể tiêu thoát nước và xử lý nước thải cho các Vùng phía Bắc, Vùng phía Tây, Vùng Đông - Nam, Vùng Đông - Bắc và

Vùng phía Nam thành phố theo Quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm mở rộng phạm vi phục vụ của hệ thống thoát nước lên 70 - 80% trên các tuyến đường và đồng bộ với hệ thống thu gom của các dự án đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải tại các lưu vực theo thứ tự ưu tiên gồm: Tham Lương - Bến Cát, Nhiêu Lộc - Thị Nghè, Tân Hóa - Lò Gốm, Tây Sài Gòn và các lưu vực còn lại.

d) Tiến hành rà soát, điều chỉnh để có sự thống nhất giữa quy hoạch chuyên ngành của các Sở - ngành với các quy hoạch thuộc nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường về công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về đánh giá môi trường chiến lược và đánh giá tác động môi trường đối với các quy hoạch, các dự án đầu tư có liên quan đến môi trường. Chú trọng tăng diện tích cây xanh, mặt nước, hạn chế san lấp kênh, rạch, sông; tăng diện tích phúc lợi công cộng phục vụ cộng đồng dân cư khi xây dựng các khu đô thị mới và chỉnh trang đô thị.

đ) Ban hành các quy định thực hiện việc thu gom, vận chuyển rác, vệ sinh môi trường đô thị; trang bị các tiện ích công cộng nhằm phục vụ tốt cho cuộc vận động thực hiện nếp sống văn minh đô thị, mỹ quan đô thị.

e) Rà soát điều chỉnh phù hợp và triển khai thực hiện nghiêm Quy định về hạn chế và cấm khai thác nước ngầm trên địa bàn thành phố; đồng thời với việc phát triển hệ thống cung cấp nước sạch để thay thế việc sử dụng nước ngầm.

3. Tăng cường đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn nguy hại, chất thải rắn y tế; xử lý nước thải sinh hoạt, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, y tế:

a) Xây dựng cơ chế chính sách phù hợp, bố trí kinh phí để tập trung đầu tư cho việc bồi thường giải phóng mặt bằng, quy hoạch chi tiết, xây dựng hạ tầng vành đai cây xanh cách ly các khu liên hợp xử lý chất thải rắn: Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Đa Phước (Khu I, Khu II, VWS); Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc Củ Chi; tiếp tục triển khai Khu liên hợp xử lý chất thải Tân Thành, huyện Thủ Thừa tỉnh Long An; đẩy nhanh tiến độ đầu tư cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới hệ thống xử lý nước thải y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc thành phố và quận - huyện.

b) Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức đầu tư đối với các dự án thành phần về đường nội bộ, cấp thoát nước, chiếu sáng, năng lượng, xây dựng khu tái chế chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại... cho các khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc Củ Chi và Đa Phước Bình Chánh và các khu liên hợp khác.

c) Tiếp tục triển khai các dự án xã hội hóa về xử lý rác, chất thải công nghiệp và

chất thải nguy hại nhằm đảm bảo xử lý an toàn, ổn định chất thải trên địa bàn thành phố; triển khai chương trình phân loại rác tại nguồn trên toàn thành phố; nâng cao chất lượng, hiệu quả chương trình phân loại rác tại nguồn đang thí điểm tại 6 quận, huyện (quận 1, 4, 5, 6, 10, huyện Củ Chi), chậm nhất cuối năm 2013 triển khai đại trà trên toàn địa bàn thành phố.

d) Tập trung thực hiện tốt Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai, trong đó tập trung ngăn ngừa, giảm thiểu và cải thiện môi trường nước sông Sài Gòn đoạn chảy qua địa phận thành phố.

đ) Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch hành động ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu. Mở rộng hợp tác quốc tế và khu vực về bảo vệ môi trường, trong đó có lĩnh vực hợp tác về biến đổi khí hậu.

e) Đa dạng hóa, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư và nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường; đảm bảo chi ngân sách đầy đủ và hợp lý cho bảo vệ môi trường, đặc biệt là vốn cho sự nghiệp môi trường.

g) Các Sở - ngành, quận - huyện tùy theo phân cấp trong việc quản lý hệ thống kênh, rạch trên thành phố chịu trách nhiệm vớt rác, làm vệ sinh kênh, rạch, xây dựng cảnh quan 2 bờ kênh, rạch và nạo vét thông thoáng, duy trì dòng chảy cho các hệ thống kênh này.

4. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường:

a) Phân tích và đánh giá đầy đủ hiện trạng các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ các hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ; xây dựng cơ sở dữ liệu nước thải xả vào kênh, rạch và sông; quy định phân vùng xả thải, tiêu chuẩn xả thải và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước kênh, rạch và sông; hoàn thiện và kiểm tra việc thực hiện Quy chế phối hợp ứng cứu và khắc phục sự cố tràn dầu.

b) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và xử phạt nghiêm minh các hành vi vi phạm của các cơ sở sản xuất, thương mại, dịch vụ, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các cơ sở hoạt động vận tải thủy, phương tiện vận tải thủy; buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả và các hình thức xử lý tạm thời như đình chỉ hoạt động, cấm hoạt động, buộc di dời trong trường hợp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tăng cường xử phạt vi phạm hành chính các hành vi gây ảnh hưởng đến việc giữ gìn vệ sinh chung; nghiên cứu, bổ sung các quy định về mức xử phạt, hình thức xử phạt và biện pháp phục hồi môi trường tại chỗ để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành.

c) Nghiên cứu, rà soát, đề xuất danh mục các loại hình sản phẩm, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, không cấp phép hoặc hạn chế đầu tư tại các khu vực sử dụng nguồn nước cho sinh hoạt.

5. Thực hiện phủ kín trên địa bàn thành phố mạng lưới quan trắc chất lượng không khí, nguồn nước sông và kênh, rạch, đảm bảo yêu cầu theo dõi, đánh giá hiện trạng và dự báo diễn biến chất lượng không khí, nguồn nước; xây dựng và duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường:

a) Triển khai nhanh việc lắp đặt thí điểm hệ thống quan trắc giám sát tự động tại cửa xả nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung ở khu công nghệ cao; từng bước có chính sách xã hội hóa đầu tư hệ thống quan trắc này ở toàn bộ các khu chế xuất, khu công nghiệp trên địa bàn thành phố, đồng thời bắt buộc các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phải có hệ thống xử lý nước thải tập trung và có lắp đặt hệ thống quan trắc tự động.

b) Nâng cấp, xây dựng mới hệ thống quan trắc, giám sát ô nhiễm không khí, nước mặt, nước ngầm; xây mới hệ thống quan trắc tại các bãi chôn lấp; xây dựng Trung tâm quan trắc và phân tích môi trường với trang thiết bị tiên tiến, hiện đại.

c) Xây dựng giải pháp xử lý kịp thời các diễn biến ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước; không khí; chủ động ngăn ngừa, ứng cứu, khắc phục sự cố rò rỉ, tràn dầu trên sông, cảng, kho tàng, bến bãi trên địa bàn.

6. Tăng cường năng lực, bổ sung sắp xếp bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đủ mạnh, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị, xã hội để vận động toàn dân tham gia bảo vệ môi trường:

a) Phân công, phân cấp cụ thể trách nhiệm bảo vệ môi trường giữa các cấp, các ngành. Điều chỉnh, bổ sung hoặc đề nghị hoàn chỉnh bổ sung hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Tăng cường số lượng đào tạo cán bộ về tài nguyên môi trường theo Chương trình 500 tiến sỹ, thạc sỹ, kể cả phối hợp với các viện, trường đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng các nhu cầu về công tác bảo vệ môi trường.

c) Tiếp tục củng cố, tăng cường nhân sự, phương tiện kỹ thuật cho bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường từ cấp thành phố cho đến quận, huyện, đặc biệt là công tác thanh tra, kiểm tra giám sát về môi trường; có cơ chế, chính sách mời gọi các chuyên gia đầu ngành, chuyên gia giỏi trong và ngoài nước về làm việc hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, kiểm

tra giám sát về lĩnh vực quản lý môi trường, quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, bùn hầm cầu phù hợp mỹ quan đô thị.

7. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác vùng và quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm, cải thiện và bảo vệ môi trường:

a) Phối hợp với các địa phương trong Vùng thành phố Hồ Chí Minh, Vùng Đông Nam Bộ, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam để kiểm soát chặt chẽ các nguồn xả thải trực tiếp ra các sông trong vùng từ hoạt động công nghiệp, thương mại, dịch vụ trên toàn khu vực; phối hợp tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện quy hoạch tổng thể về quản lý chất thải nguy hại của cả khu vực.

b) Xây dựng danh mục các dự án hợp tác bảo vệ môi trường và cảnh quan các sông, kênh, rạch trên địa bàn thành phố. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các dự án về môi trường do các tổ chức quốc tế tài trợ, các chương trình hợp tác trong khu vực; kêu gọi, vận động sự hợp tác, tài trợ của các tổ chức quốc tế để thu hút nguồn lực tài chính, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở - ngành có liên quan chịu trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ, chương trình, đề án cụ thể được quy định tại Phần II và tại Phụ lục đính kèm Kế hoạch này; khẩn trương dự trù kinh phí thực hiện các chương trình cụ thể để đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố thông qua.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm phối hợp với các Sở - ngành triển khai thực hiện đầy đủ và đạt kết quả cao nhất Kế hoạch này, góp phần hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX đề ra.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm làm đầu mối điều phối hoạt động chung của cả Chương trình; theo dõi tiến độ, phát hiện khó khăn, vướng mắc đề xuất giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết; hàng năm sơ kết kết quả thực hiện Chương trình, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các nội dung điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên Chương trình, Đề án	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Ghi chú
Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường					
1	Tiếp tục triển khai các chương trình liên tịch bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền vững với các cấp Sở - ngành, Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố; - Thành đoàn; - Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố; - Hội Nông dân; - Hội Cựu chiến binh. 	Năm 2011 - 2015	
2	Đẩy mạnh tuyên truyền về bảo vệ môi trường nước, cải thiện chất lượng môi trường kênh, rạch, sông trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố; - Thành đoàn; - Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố; - Hội Nông dân; - Hội Cựu chiến binh; - Liên đoàn Lao động; - Sở Thông tin và Truyền thông; - Sở Giao thông vận tải; - Sở Công Thương; - Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước. 	Năm 2011 - 2015	

**Nâng cao hiệu quả thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình hành động của Bộ Chính trị, Chính phủ, Bộ -
Ngành Trung ương, các chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia và thành phố**

1	Xây dựng, triển khai thực hiện định hướng Quy hoạch quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Tài chính; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Ủy ban nhân dân các quận - huyện; - Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị; - Các Cty dịch vụ Công ích quận - huyện 	<ul style="list-style-type: none"> - 2011 - 2012: Xây dựng quy hoạch; - 2012 trở đi triển khai thực hiện theo quy hoạch đã xây dựng.
2	Xây dựng và triển khai thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải y tế.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Tài chính; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Sở Y tế - Ủy ban nhân dân các quận - huyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2011 - 2012: xây dựng quy hoạch; - Từ 2012 trở đi triển khai thực hiện quy hoạch đã xây dựng.
3	Xây dựng và triển khai Quy hoạch quản lý chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Tài chính; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Sở Công Thương; - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp; - Ủy ban nhân dân các quận - huyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2011: xây dựng quy hoạch; - Từ 2012 trở đi triển khai thực hiện quy hoạch đã xây dựng.

4	Xây dựng và triển khai Quy hoạch nghĩa trang.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài chính; - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; - Sở Tư pháp; - Sở Nông nghiệp và Phát triển NT; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2011: xây dựng quy hoạch; - Từ 2012 trở đi triển khai thực hiện quy hoạch đã xây dựng. 	
5	Xây dựng và triển khai Quy hoạch quản lý bùn thải.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Tài chính; - Sở Giao thông vận tải; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Nông nghiệp và Phát triển NT; - Trung tâm điều hành Chương trình chống ngập nước; - Công ty TNHH một thành viên thoát nước thành phố; - Ủy ban nhân dân các quận - huyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2011: xây dựng quy hoạch; - Từ 2012 trở đi triển khai thực hiện quy hoạch đã xây dựng. 	
6	Xây dựng cơ chế chính sách phù hợp, bố trí kinh phí để tập trung đầu tư cho việc bồi thường giải phóng mặt bằng, quy hoạch chi tiết, xây dựng hạ tầng vành đai cây xanh cách ly các Khu liên hợp xử lý chất thải.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài chính; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Sở Nông nghiệp và Phát triển NT; - Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi; - Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh; - Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. 	Năm 2011 - 2015	

Tăng cường đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải, nước thải

1	Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải nguy hại.	Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Môi trường Đô thị thành phố	<p>Tổ công tác liên ngành xử lý chất thải rắn bao gồm các Sở - ngành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Xây dựng; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Sở Tư pháp; Sở Tài chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2011 xây dựng và đưa dự án đi vào hoạt động; - Từ 2011 - 2012 nâng công suất xử lý của nhà máy xử lý chất thải nguy hại từ 21 tấn/ngày lên 35 tấn/ngày. 	
2	Dự án bãi chôn lấp chất thải nguy hại.	Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Môi trường Đô thị thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Xây dựng; Sở Tư pháp; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Ủy ban nhân dân quận - huyện; - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp; - Cảnh sát môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2011 - 2012 triển khai xây dựng; - Năm 2012 - 2013 đưa dự án đi vào hoạt động. 	
3	Dự án bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt dự phòng.	Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Môi trường Đô thị thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở kế hoạch và Đầu tư; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Xây dựng; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Sở Tư pháp; - Sở Tài chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2011 - 2012 triển khai xây dựng. - Năm 2012 - 2013 đưa dự án đi vào hoạt động. 	

4	Dự án nhà máy xử lý rác sinh hoạt theo công nghệ TBS-Trung Quốc.	Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Môi trường Đô thị thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường; - Sở kế hoạch và Đầu tư; Sở Tư pháp; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Xây dựng; Sở Tài chính; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2011 - 2012 triển khai xây dựng. - Năm 2012 - 2013 đưa dự án đi vào hoạt động. 	
5	Xây dựng các khu tái chế chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại tại các khu liên hợp xử lý chất thải Tây Bắc (Củ Chi), Đa Phước (Bình Chánh) và Thủ Thừa (Long An).	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh; - Ủy ban nhân dân tỉnh Long An; - Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tư pháp; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Xây dựng; Sở Tài chính; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Sở Công Thương; - Công ty VWS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2011 - 2012 triển khai xây dựng. - Năm 2012 - 2013 đưa dự án đi vào hoạt động. 	
6	Dự án bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất kêu gọi đầu tư xử lý chất thải sinh hoạt và nguy hại theo quy hoạch	Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>Tổ công tác liên ngành xử lý chất thải rắn bao gồm các Sở ngành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tư pháp; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Xây dựng; Sở Tài chính; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc; - Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2011-2012: ưu tiên bồi thường giải phóng phần diện tích đất cho xử lý chất thải rắn đô thị; - 2012-2013: bồi thường giải phóng phần diện tích đất cho xử lý chất thải rắn công nghiệp - chất thải nguy hại. 	

7	Dự án nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công suất 1.000 tấn/ngày. Công nghệ tái chế, làm phân hữu cơ vi sinh	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tư pháp; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Xây dựng; Sở Tài chính; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc.	- 2011 - 2012: triển khai xây dựng; - 2012-2013: đưa dự án đi vào hoạt động.	
8	Dự án nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công suất 500 tấn/ngày. Công nghệ tái chế, làm phân hữu cơ vi sinh	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tư pháp; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Xây dựng; Sở Tài chính; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc.	- 2011-2012: triển khai xây dựng; - 2012-2013: đưa dự án đi vào hoạt động.	
9	Dự án nhà máy đốt rác phát điện, công suất 1500 - 2.000 tấn/ngày.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tư pháp; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Xây dựng; Sở Tài chính; - Sở Quy hoạch - Kiến trúc.	- 2012 - 2014: triển khai xây dựng; - 2014 - 2015: đưa dự án đi vào hoạt động	
10	Xây dựng đường giao thông từ Khu liên hợp xử lý rác Đa Phước đến Quốc lộ 50.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Tài chính; - Sở Giao thông vận tải; - Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.	- Năm 2011: Thiết kế và lập tổng dự toán sau khi Sở Giao thông vận tải ra quyết định phê duyệt. - Năm 2012: Thi công và đưa vào vận hành.	
11	Chương trình phân loại rác tại nguồn trên toàn địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Tài chính; - Sở Công Thương; - Ủy ban nhân dân 24 quận/huyện; - Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp.	2011 - 2013: triển khai chương trình phân loại chất thải.	

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về môi trường

1	Điều tra, thống kê toàn diện các nguồn gây ô nhiễm chính đối với môi trường nước (nước thải sinh hoạt, công nghiệp, bệnh viện, cơ sở kinh doanh dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ gia súc, nuôi trồng thủy sản, bãi rác) trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Công Thương; - Sở Nông nghiệp và Phát triển NT; - Ủy ban nhân dân các quận - huyện. 	Năm 2011 - 2012.	
2	Quy định phân vùng xả thải, tiêu chuẩn xả thải và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn kênh, rạch và sông.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển NT; - Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Giao thông vận tải; - Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước. 	Năm 2011 - 2012	
3	Tiếp tục triển khai chương trình thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, chất thải rắn thông thường trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài chính; - Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH một thành viên; - Ủy ban nhân dân các quận - huyện. 	Năm 2012 - 2015	
4	Đánh giá thực trạng cơ chế, chính sách quản lý tài nguyên nước trên địa bàn thành phố, đề xuất các giải pháp cải thiện nhằm quản lý hợp lý nguồn tài nguyên nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển NT; - Sở Tư pháp; - Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH một thành viên; - Ủy ban nhân dân các quận, huyện. 	Năm 2011 - 2013	

56	Xây dựng chính sách kinh tế trong quản lý tài nguyên nước trên địa bàn thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở - ngành liên quan; - Các Viện, Trường.	Năm 2011 - 2013	
Nâng cao năng lực quản lý, đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hóa trang thiết bị về môi trường, về quan trắc, giám sát chất lượng môi trường; Nghiên cứu xây dựng Trung tâm quan trắc và phân tích môi trường					
1	Củng cố hoàn thiện chương trình quan trắc môi trường nước mặt hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan khoa học: các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học	Năm 2011	
2	Đầu tư xây dựng mạng lưới quan trắc tự động chất lượng môi trường nước mặt hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Cơ quan khoa học: các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học	Năm 2011 - 2013	
3	Quan trắc tài nguyên thủy sinh và chất lượng nước về mặt sinh học của hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn thành phố.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Cơ quan khoa học: các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học	Năm 2011 - 2013	
4	Xây dựng chương trình phối hợp giám sát và chia sẻ thông tin dữ liệu môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh lân cận trong lưu vực hệ thống sông Đồng Nai.	Năm 2012 - 2015.	

5	Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2011-2020.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Cơ quan khoa học: các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học	Năm 2012 - 2015	
6	Quan trắc chất lượng môi trường tại các Khu liên hợp xử lý chất thải rắn.	MBS	Các Cơ quan khoa học: các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học	Năm 2011-2012	
7	Xây dựng Trung tâm quan trắc và phân tích môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Cơ quan khoa học: các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học	Năm 2012 - 2015	
8	Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ giảm ô nhiễm môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.	Sở Khoa học và công nghệ.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2011 - 2015	
9	Quan trắc chất lượng môi trường tại Khu công nghệ cao. Ứng dụng phần mềm quản lý môi trường, hệ thống tin địa lý (GIS) trong quản lý môi trường tại Khu Công nghệ cao.	Ban Quản lý Khu công nghệ cao.	Các Cơ quan khoa học: các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học	Năm 2011 - 2013	
<p>Củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào việc xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý, kiểm tra, giám sát môi trường; xây dựng phương án ứng phó sự cố môi trường</p>					

1	Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở Ban ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện	Năm 2011	
2	Xây dựng Quy chế phối hợp ứng phó sự cố tràn dầu.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Cảng vụ, - Cảnh sát giao thông đường thủy, - Sở Giao thông vận tải.	Năm 2011	
3	Tổ chức tập huấn về bảo vệ môi trường cho cán bộ quản lý môi trường các cấp tại nước ngoài	Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Sở Nội vụ, - Sở Ngoại vụ.	Năm 2012 - 2015	
4	Đầu tư trang bị phương tiện, thiết bị đo đạc, phân tích môi trường phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Các Cơ quan khoa học: các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học.	Năm 2011 - 2012	
Mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác vùng và quốc tế về bảo vệ môi trường					
1	Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Các Sở ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.	Năm 2011 - 2012	

2	Triển khai đầy đủ kế hoạch hành động của thành phố về ứng phó với biến đổi khí hậu. Mở rộng hợp tác quốc tế và khu vực về bảo vệ môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Ủy ban nhân dân quận huyện, Ban chỉ đạo do Ủy ban nhân dân thành phố thành lập.	Năm 2011 - 2015	
---	--	------------------------------	---	-----------------	--

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2011/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2011

CHỈ THỊ

Về tổ chức thực hiện các Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX

Để tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thời kỳ mới, góp phần hoàn thành toàn diện và hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty và doanh nghiệp trực thuộc thành phố:

1. Tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại cơ quan, đơn vị về mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu của Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 09-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 10-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Cải cách hành chính gắn với mục tiêu xây dựng mô hình chính quyền đô thị giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 24/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 11-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế thành phố giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 25/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 12-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình

hành động số 13-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Giảm ngập nước giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2011 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 14-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ IX về Giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2011 - 2015.

2. Căn cứ các Quyết định trên, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch chuyên đề, kế hoạch quý, 6 tháng, năm, có lộ trình cụ thể, phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị mình để tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả cao nhất, báo cáo kế hoạch trong quý III năm 2011.

3. Lãnh đạo các cơ quan được phân công làm thường trực theo dõi triển khai thực hiện các Chương trình đột phá có trách nhiệm chủ trì, điều phối, bảo đảm việc triển khai thực hiện thống nhất; tổng hợp báo cáo định kỳ, 6 tháng và hàng năm về kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết và đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể cho Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

4. Các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phụ trách khối chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các Chương trình đột phá thuộc lĩnh vực mình phụ trách. Thường xuyên kiểm tra, phối hợp giữa các ngành để thực hiện đồng bộ, chặt chẽ các kế hoạch.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị chuẩn bị nội dung, sắp xếp, bố trí thời gian thích hợp để Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, thông qua các đề án về các cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao nhất 06 Chương trình đột phá của Thành ủy.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty trực thuộc thành phố thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này, báo cáo kết quả đúng quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2011/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2011

CHỈ THỊ

Về tổ chức các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm học 2010 - 2011 và công tác tuyển sinh đầu cấp phổ thông năm học 2011 - 2012 tại thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, Quyết định số 3859/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành kế hoạch tổ chức cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” và Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 25 tháng 02 năm 2006 của Ban Thường vụ Thành ủy về hành chính và nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn thành phố, trong những năm qua, được sự quan tâm của lãnh đạo các ngành, các cấp và sự nỗ lực của ngành giáo dục và đào tạo thành phố; việc tổ chức các kỳ thi tốt nghiệp và tuyển sinh tại thành phố Hồ Chí Minh đã diễn ra an toàn, nghiêm túc và chất lượng.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã được và thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ban Chỉ đạo các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (hệ giáo dục phổ thông và hệ giáo dục thường xuyên) năm học 2010 - 2011 và tuyển sinh các lớp đầu cấp phổ thông năm học 2011 - 2012, các Hội đồng thi, Hội đồng tuyển sinh triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp phổ thông; bố trí cán bộ, giáo viên đủ tiêu chuẩn tham gia công tác thi; chuẩn bị các điều kiện về tài chính và về cơ sở vật chất, địa điểm thi, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho các kỳ thi tốt nghiệp và công tác tuyển sinh theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tổ chức tốt việc ra đề, in sao đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo, xét duyệt tốt

nghiệp và cấp phát văn bằng, lưu trữ hồ sơ theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thực hiện đúng chế độ, chính sách về thi, tuyển sinh và thu - chi tài chính theo đúng quy định, đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng.

4. Thủ trưởng các Sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện cần có kế hoạch phối hợp tổ chức thực hiện một số công việc cụ thể như sau:

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chỉ đạo và triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các kỳ thi cho toàn ngành, phối hợp với các địa phương, Sở - ngành liên quan tổ chức các hoạt động phục vụ các kỳ thi đạt kết quả tốt;

b) Công an thành phố phối hợp bảo đảm an toàn kỳ thi từ việc in sao đề thi đến việc bảo vệ các Hội đồng coi thi, chấm thi, áp tải và bảo vệ đề thi, bài thi theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo và Chủ tịch các Hội đồng thi; chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông có kế hoạch trực chốt và phối hợp với các lực lượng của Sở Giao thông vận tải, Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố đảm bảo lưu thông các tuyến đường, giải tỏa nhanh các khu vực kẹt xe trong các ngày thi, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh đến trường đúng giờ thi quy định;

Hỗ trợ áp tải, chuyển giao bài thi tự luận từ thành phố đến các tỉnh được Bộ Giáo dục và Đào tạo phân công chấm bài thi tự luận của thành phố.

c) Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có kế hoạch kiểm tra an toàn cháy nổ tại các Hội đồng thi; bố trí trực 24/24 trên các địa bàn có Hội đồng thi để kịp thời giải quyết sự cố nếu có;

d) Tổng Công ty Điện lực thành phố - TNHH một thành viên ưu tiên đảm bảo đủ nguồn điện trong những ngày thi tại các Hội đồng coi và chấm thi theo kế hoạch do Sở Giáo dục và Đào tạo đã thông báo;

đ) Bru điện thành phố bảo đảm công tác thông tin liên lạc và phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đảm bảo chuyển đề thi từ Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sở Giáo dục và Đào tạo đúng quy định; cung cấp các số điện thoại mới phục vụ cho các Hội đồng thi và công tác chỉ đạo thi;

e) Sở Tài chính đảm bảo kinh phí và hướng dẫn thực hiện các chế độ thu - chi tài chính theo quy định của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố;

g) Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm thông tin, liên lạc, mạng Internet, tổ chức kiểm tra, kiểm soát đường dây truyền thông, thông tin, hệ thống wifi của khu

vực xung quanh Hội đồng in sao đề thi để đảm bảo an toàn, bí mật; chỉ đạo các cơ quan thông tấn và báo - đài thành phố thông tin tuyên truyền, đưa tin về các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, kế hoạch tuyển sinh đầu cấp phổ thông, đặc biệt là việc tổ chức các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông cho học viên ở các trường, các Trung tâm giáo dục - chữa bệnh của thành phố;

h) Sở Y tế thành phố chỉ đạo các tuyến y tế cơ sở, các bệnh viện trên địa bàn phối hợp với các Hội đồng thi tạo điều kiện ưu tiên cấp cứu và chăm sóc sức khỏe cho học sinh; chứng nhận thương tích chính xác và nhanh chóng khi có những bất trắc xảy ra trong quá trình thi.

i) Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố có kế hoạch bố trí trực phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông giải tỏa ùn tắc giao thông; ưu tiên bố trí các tuyến phà tại bến phà Bình Khánh phục vụ nhanh chóng cho công tác chuyển giao đề thi, bài thi và các học sinh dự thi trong những ngày diễn ra kỳ thi.

k) Sở Giao thông vận tải phối hợp với các lực lượng Cảnh sát giao thông, Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố đảm bảo lưu thông các tuyến đường, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh đến Hội đồng thi đúng giờ quy định;

l) Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo các kỳ thi tại địa phương theo đúng kế hoạch và quy chế thi; bố trí lực lượng giải tỏa và ổn định trật tự trước cổng và xung quanh khu vực Hội đồng thi;

m) Các Hội đồng thi phải thông báo công khai, đầy đủ, rõ ràng và nghiêm túc các quy định về kỳ thi (kế hoạch tổ chức thi: thời gian thi, môn thi, nội quy, quy chế thi...) cho học sinh biết để thực hiện và phụ huynh hỗ trợ; có kế hoạch phối hợp với chính quyền địa phương để bảo đảm trật tự khu vực Hội đồng thi và có kế hoạch thuê, mượn máy phát điện để dự phòng khi có sự cố mất điện đột xuất.

5. Thủ trưởng các Sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ban Chỉ đạo các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm học 2010 - 2011 và tuyển sinh các lớp đầu cấp phổ thông năm học 2011 - 2012, các Hội đồng thi, Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung Chỉ thị này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hứa Ngọc Thuận

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 28.000 đồng